

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **VNE**

Địa chỉ trụ sở chính: 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3562361

Fax: 0236.3562367

Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Văn Huy - Phó Tổng Giám đốc**

Địa chỉ: 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại di động: 0913401728

Điện thoại cơ quan: 0236.3562361

Fax: 0236.3562367

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường
 theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và Dự thảo tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, gồm:

- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Giấy đăng ký tham dự/ ủy quyền họp ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Mẫu phiếu biểu quyết.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO vào ngày 16/5/2018, tại địa chỉ website: www.vneco.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VNECO.



TRẦN VĂN HUY



**TÀI LIỆU
HỌP ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

ĐÀ NẴNG, THÁNG 5/2018

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi Quý cổ đông:
Địa chỉ liên hệ:
Số CMND/Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN:

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- **Thời gian:** 08 giờ 30 phút, thứ Tư, ngày 30 tháng 5 năm 2018.

- **Địa điểm:** Hội trường Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- **Nội dung cuộc họp:**

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2018; Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; Mức thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2018; Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018; Bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; Bổ sung, sửa đổi Điều lệ; Thông qua Quy chế quản trị công ty và quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ: Công bố tại website <http://www.vneco.com.vn> từ ngày 16/5/2018.

- Trường hợp không thể tham dự họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát và cá nhân có tên (có danh sách kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

- Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (bản gốc) để làm thủ tục xác nhận danh sách cổ đông dự họp.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền dự họp và gửi về Tổng Công ty theo đường bưu điện hoặc Fax hoặc gửi qua email trước 14 giờ ngày 29/5/2018, theo địa chỉ: Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; điện thoại: 0236.3562361, Fax: 0236.3562367, email: info@vneco.com.vn.

Trân trọng kính mời./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN ĐỨC HỒNG

**GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ/ỦY QUYỀN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Họ tên cổ đông:.....

Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):.....

Chức vụ tại tổ chức:

Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKKD: Cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (1):.....

Tôi xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, như sau:

1. Trực tiếp tham dự: (Vui lòng đánh dấu (x) vào ô)

2. Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKKD:.....Cấp ngày.....tại.....

hoặc ủy quyền: Một trong các thành viên HĐQT hoặc Trưởng Ban kiểm soát (Vui lòng đánh dấu (x) vào Thành viên mà Quý cổ đông ủy quyền):

Ông Đoàn Đức Hồng, Chủ tịch HĐQT Ông Lê Mạnh Hùng, Thành viên HĐQT

Ông Phan Anh Quang, Thành viên HĐQT Ông Lê Chí Dũng, Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tịnh, Thành viên HĐQT

- Bên nhận ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

- Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam và quy định hiện hành của Pháp luật./.

Người được ủy quyền

....., ngày.....tháng.....năm 2018

Người tham dự/Người ủy quyền

Ghi chú:

- (1) Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, tại ngày đăng ký cuối cùng 07/05/2018 theo thông báo của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người.



MỤC LỤC

STT	Nội dung	Số trang
1	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2018	
2	Nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, Kế hoạch SXKD năm 2018; Kế hoạch đầu tư năm 2018;	
4	Báo cáo hoạt động của của HĐQT năm 2017	
5	Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	
6	Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng lên do huy động cho giai đoạn ngày 25/5/2015 đến ngày 31/3/2018	
7	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	
8	Tờ trình về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 25/5/2015 đến 31/3/2018	
9	Tờ trình thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018;	
10	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017	
11	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2018	
12	Tờ trình bổ sung, sửa đổi điều lệ Quy chế quản trị công ty	
13	Tờ trình v/v Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc	
14	Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT; bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;	
15	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ	
16	Phiếu biểu quyết	

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH (DỰ KIẾN)
HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(Ngày 30 tháng 5 năm 2018)

TT	Thời gian	Nội dung	Phân công thực hiện	Ghi chú
1	7h30-8h30	Đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ;	Ban Tổ chức	
2	8h30-8h35	- Báo cáo số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp ĐHĐCĐ	Ban kiểm tra DS cổ đông dự họp	
3	8h35 - 8h40	- Cử thư ký cuộc họp; - Bầu ban kiểm phiếu biểu quyết; - Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2018;	Chủ tọa, cổ đông dự họp	
4	8h40 - 9h20	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2017, - Kế hoạch SXKD năm 2018; - Kế hoạch đầu tư năm 2018;	Tổng Giám đốc	
5	9h20 - 9h30	- Báo cáo hoạt động của của HĐQT năm 2017;	Chủ tịch HĐQT	
6	9h30 - 9h50	- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán; - Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng lên do huy động cho giai đoạn ngày 25/5/2015 đến ngày 31/3/2018;	Chủ tọa	
7	9h50-10h05	- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; - Tờ trình về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 25/5/2015 đến 31/3/2018; - Tờ trình thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018;	Chủ tọa	
8	10h05-10h25	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017; - Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;	Trưởng ban KS	
9	10h25-10h45	- Tờ trình bổ sung, sửa đổi Điều lệ; - Quy chế quản trị Công ty;	Chủ tọa	
10	10h45-10h50	- Tờ trình v/v Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc;	Chủ tọa	
11	10h50-11h00	- Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT; bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;	Chủ tọa	
12	11h00-11h40	- Cổ đông thảo luận các báo cáo và nội dung các tờ trình;	Cổ đông dự họp, Chủ tọa cuộc họp	
13	11h40-12h20	- Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và các Tờ trình	Cổ đông dự họp, Chủ tọa cuộc họp	
14	12h20-12h30	- Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ họp thường niên năm 2018	Cổ đông dự họp, Chủ tọa cuộc họp	
15	12h30	- Bế mạc cuộc họp thường niên 2018	Chủ tọa cuộc họp	

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

1. Thông qua chương trình họp ĐHĐCD thường niên 2018;
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017;
3. Kế hoạch SXKD năm 2018;
4. Kế hoạch đầu tư năm 2018;
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017;
6. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017;
7. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;
8. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;
9. Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng lên do huy động cho giai đoạn ngày 25/5/2015 đến ngày 31/3/2018;
10. Về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 25/5/2015 đến 31/3/2018;
11. Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2018;
12. Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty;
13. Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2015-2020;
14. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty;
15. Quy chế quản trị công ty của Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam;
16. Về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty;
17. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2018.

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Khối lượng chuyển tiếp từ cuối năm 2016 sang tương đối lớn như: Đường dây 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2, 500kV Long Phú - Ô Môn, 220kV Long Phú - Sóc Trăng, 220kV Thái Bình - Tiền Hải - Trục Ninh, 220kV Cầu Bông - Bình Tân, Trạm biến áp 500kV Tân Uyên, 220kV Phù Mỹ, 220kV Long Xuyên 2 & đấu nối,...

- Ngành điện tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, là cơ hội để tham gia đấu thầu và trúng thầu nhiều công trình nhằm tạo việc làm cho toàn Tổ hợp VNECO;

- Tình hình thị trường bất động sản đã tốt lên, tạo điều kiện cho Tổng Công ty bán các sản phẩm tại khu đô thị Mỹ Thượng, tỉnh TT Huế được thuận lợi hơn.

2. Khó khăn

- Các chủ đầu tư EVN, NPT triển khai các dự án theo hướng phân chia ngày nhỏ các quy mô gói thầu nên có sự cạnh tranh gay gắt trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm;

- Chế độ XDCB thay đổi (theo quyết định số 4970/QĐ-BCT, ngày 21/12/2016), các dự án có cùng quy mô công trình có tổng dự toán được phê duyệt giảm 20 - 30% so với trước đây làm ảnh hưởng doanh thu, hiệu quả Tổng Công ty;

- Công tác đền bù GPMB khó khăn, Vật tư A cấp chậm, không đồng bộ làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình và thực hiện doanh thu của Tổng Công ty trong năm 2017;

- Tình hình vật liệu xây dựng (giá cát tăng đột biến, giá thép có xu hướng tăng nhanh) làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình SXKD của Tổng Công ty.

II. Một số kết quả đạt được trong năm 2017

Năm 2017 là năm gặp nhiều khó khăn thách thức đối với ngành xây lắp điện nói chung và cả Tổ hợp VNECO nói riêng. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của toàn Tổ hợp VNECO cùng các đối tác Tổng Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng (Tr.đ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 2017 ⁽¹⁾	Tỷ lệ TH/ KH 2017
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	1.112.852	791.713	71,14%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	111.005	71.605	64,51%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	10	Tạm ứng: 5%	50%
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	904.330	904.330	100%

¹ Phụ lục 01: Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh tài chính năm 2017 và năm 2018

Trong đó doanh thu xây lắp đạt: 502,27/910 tỷ, đạt 55% kế hoạch năm do các nguyên nhân: Phụ thuộc vào cắt điện của Chủ đầu tư (ĐZ 110kV Hà Đông - Sơn Tây, ĐZ 500kV Sông Mã - Tân Uyên...); Vương đền bù GPMB (ĐZ 500kV Sông Mã - Tân Uyên, ĐZ 220kV Long Phú - Sóc Trăng, ĐZ 220kV Cầu Bông - Bình Tân, TBA 500kV Tân Uyên, TBA 500kV Đức Hòa...); Biến động giá cát (TBA 500kV Tân Uyên), Vật tư A cấp chậm.

III. Đánh giá các mặt công tác

1. Công tác tổ chức thi công

- Đã đóng điện: ĐZ 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2 (ngày 01/10/2017), ĐZ 220kV Thái Bình - Tiền Hải - Trục Ninh (ngày 06/12/2017), ĐZ 500kV đấu nối NMNĐ Thăng Long (ngày 31/5/2017), TBA 220kV Phù Mỹ (GĐ1 ngày 31/12/2017, GĐ2 23/3/2018), TBA 220kV Long Xuyên (ngày 25/11/2017), TBA 110kV Hòa Xuân và nhánh rẽ (ngày 15/5/2017), TBA 110kV Đăk Hà & nhánh rẽ (ngày 09/7/2017)....

2. Công tác kế hoạch, đấu thầu, tìm kiếm việc làm

- Hầu hết khối lượng thi công hoàn thành đều được nghiệm thu thanh quyết toán kịp thời. Cùng lúc ban hành các hợp đồng, đơn đặt hàng, thanh quyết toán với đơn vị thi công;

- Công tác điều hành kế hoạch, điều động các đơn vị thi công góp phần đảm bảo tiến độ đóng điện các công trình;

- Trúng nhiều công trình có giá trị, giá trị trúng thầu năm 2017 đạt: 522,3⁽²⁾ tỷ đồng. Như: TBA 500kV Đức Hòa, ĐZ đấu nối 220kV đấu nối số 2 vào TBA Đức Hòa, TBA & ĐZ 110kV và các lộ xuất tuyến 35kV..., tạo việc làm trong năm 2017 và tiền đề cho năm 2018;

- Tiếp cận nhiều khách hàng mới (EVNCPC, EVNNPC...), trong lĩnh vực EPC, PC.

3. Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công và nghiệm thu thanh quyết toán

- Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, theo dõi tiến độ, an toàn lao động, phù hợp với yêu cầu ngày các khắt khe hơn của các chủ đầu tư. Tháng 01/2017 đã tập huấn, tổ chức học tập và biên soạn sổ tay chất lượng để hướng dẫn cho cán bộ kỹ thuật. Việc này được duy trì thường xuyên để nâng cao kiến thức trong lĩnh vực chuyên ngành xây lắp. Công tác quản lý vật tư, đưa ra các quy định liên quan đến ký nghiệm thu, quyết toán khối lượng, quyết toán nội bộ, lưu trữ hồ sơ theo ISO 9001:2015 đang được áp dụng;

- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nội bộ mới cho công tác giám sát thi công nên chất lượng công trình đã được kiểm soát chặt chẽ, có sự thay đổi căn bản, nhiều công trình khi đóng điện không còn phụ lục;

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán đã ban hành quy trình nội bộ và thực hiện đúng quy định;

- Đã nghiên cứu, áp dụng và đầu tư các dụng cụ thi công tiên tiến để đầu tư kịp thời cho các đơn vị, rút ngắn thời gian thi công, tăng hiệu quả. Trong năm 2017, đã mua 02 máy tăng hãm kéo một lúc 02 dây của Zeck - Đức, tấm ốp hotline, puly loại 3 rãnh, 5 rãnh, dụng cụ thi công áp dụng thi công kéo dây không chạm đất.

4. Công tác tài chính kế toán

- Năm 2017, tình hình tài chính của Tổng Công ty ổn định. Ngoài hoạt động kinh doanh xây lắp điện, hoạt động chuyển nhượng thoái vốn tại một số dự án bất động sản (như dự án

² Phụ lục 02: Bảng tổng hợp giá trị các công trình trúng thầu 2017

KDL xanh Lãng Cô, Dự án khu tổ hợp Sơn Trà) có hiệu quả và mang lại dòng tiền thu ròng khá lớn. Thông qua đó, đã cơ cấu lại các khoản nợ vay hợp lý góp phần làm giảm đáng kể chi phí lãi vay vốn.

- Công tác thu hồi vốn thi công các công trình khá tốt, tỷ lệ thu hồi vốn bình quân đạt 88% tương đương 424,348/525,212 tỷ đồng, tổng giá trị phải thu ngắn hạn khách hàng cuối năm còn lại 199,646 tỷ đồng, giảm so với đầu năm 105,680 tỷ đồng.

- Công tác kiểm soát vốn đầu tư tại các đơn vị: Ban kiểm toán nội bộ đã kết hợp với Ban kiểm soát, các phòng ban chuyên môn tiến hành kiểm toán nội bộ tại tất cả các đơn vị. Thông qua đó, ban điều hành đã có đầy đủ thông tin chấn chỉnh kịp thời mọi hoạt động, góp phần ổn định tình hình tài chính và kinh doanh tại các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng Công ty.

- Công tác nộp thuế và các nghĩa vụ với Nhà nước: đã nộp tổng cộng 54,347 tỷ đồng (trong đó thuế GTGT: 21,480 tỷ đồng, thuế TNDN (bao gồm thuế chuyển nhượng BĐS): 31,478 tỷ đồng, thuế khác: 1,389 tỷ đồng), tăng so với năm 2016 là 16,046 tỷ đồng. VNECO không có các khoản nợ thuế tại cơ quan thuế các địa phương.

- Công tác báo cáo kế toán, thống kê: lập, gửi và công bố thông tin đầy đủ kịp thời cho các cơ quan chức năng và trên thị trường chứng khoán.

5. Công tác nhân sự tổ chức, văn phòng

- Tiếp tục soát xét, sửa đổi, ban hành các một số quy trình, quy định trong hoạt động, xây dựng Điều lệ hoạt động, khung lương quản lý và phối hợp thực hiện công tác tổ chức, nhân sự đối với 02 Công ty TNHH MTV; Một số nội dung nhân sự điều hành KS Xanh Huế;

- Soát xét chức năng nhiệm vụ phòng, ban cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh; Sáp nhập giảm từ 08 còn 06 phòng/ban; Tăng cường, củng cố nâng cao năng lực Ban chỉ đạo các khu vực; Sắp xếp lao động và nâng cao năng lực thi công Chi nhánh;

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBNV, cấp chứng chỉ Giám sát Hạng I, II: 20 Kỹ sư; Hoàn thành cấp chứng chỉ năng lực hoạt động Xây dựng Hạng I; Tuyển dụng: 27 người; Chấm dứt HĐLĐ: 21 người; đảm bảo nguồn nhân lực và hồ sơ pháp lý phục vụ tốt công tác đấu thầu; Đảm bảo duy trì hệ thống ISO 9001:2015;

- Thực hiện tốt công tác công bố thông tin, công tác quản trị Công ty niêm yết: công tác tổ chức, nhân sự, cổ đông... Các nội dung phục vụ họp HĐQT định kỳ, đột xuất...;

- Văn phòng giám sát thực hiện nội quy lao động, thực hiện công tác tiết kiệm chung của Tổng Công ty và xây dựng văn hóa nơi công sở, nơi làm việc văn minh, sạch sẽ.

6. Hoạt động kinh doanh bất động sản

- Đã đẩy mạnh việc bán các sản phẩm Khu đô thị mới Mỹ Thượng đạt 53,296 tỷ đồng;

- Đã chuyển nhượng dự án Sơn Trà với giá trị 208 tỷ đồng.

7. Kinh doanh du lịch, khách sạn: Gặp nhiều khó khăn, Cụ thể:

- KS Xanh Huế: hoạt động không hiệu quả, năm 2017 doanh thu chỉ đạt: 47,5 tỷ đồng, lỗ: 5,15 tỷ đồng;

- KS Xanh Đà Nẵng: thực hiện cải tạo và mới đi vào hoạt động, doanh thu 1,013 tỷ đồng.

8. Tình hình triển khai các Dự án³

³ Phụ lục 03: Tình hình triển khai các dự án năm 2017

9. Về mối quan hệ trong tổ hợp:

- Phối hợp tốt về công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm như: Công trình ĐZ &TBA 110kV Tĩnh Gia 2 - Thanh Hóa, Thay dây 110kV Cửa Lò - Hưng Đông - Quỳnh Lưu -Diễn Châu, ĐZ 220kV Nho Quan - Thanh Hóa, ĐZ đấu nối sau TBA 110kV Tuyên Hóa, TBA 110kV Phong Điền, ĐZ 110kV Nha Trang - Ninh Hòa, ĐZ 110kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan ...;

- Hỗ trợ tốt đảm bảo tiến độ đóng điện theo yêu cầu của Chủ đầu tư: TBA 220kV Phù Mỹ, ĐZ 220kV Di Linh - Bảo Lộc, ĐZ 220kV Sông Tranh 2 - Tam Kỳ...;

- Phối hợp cùng Tổng Công ty trong công tác đền bù phục vụ thi công, bổ sung lực lượng hỗ trợ trong thời gian cắt điện..

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Có khối lượng chuyển tiếp từ cuối năm 2017 sang như: ĐZ đầu nối vào TBA 500kV Đức Hòa (lô 18.1), ĐZ 110 kV Cải tạo Hà Đông - Sơn Tây, ĐZ 220kV Nho Quan - Thanh Hóa, ĐZ & TBA 110kV Tĩnh Gia 2, ĐZ 500kV Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên, ĐZ 220kV Di Linh - Bảo Lộc, ĐZ 22kV Tuyên Hóa, ĐZ 500kV Sông Mây - Tân Uyên, ĐZ 500KV Mỹ Tho - Đức Hòa, TBA 500kV Đức Hòa,...

- Nhiều dự án lớn được triển khai đấu thầu theo hình thức PC, EPC tạo điều kiện VNECO và các đơn vị trong tổ hợp đấu thầu có việc làm và doanh thu trong năm 2018.

2. Khó khăn

Các khó khăn trong lĩnh vực xây lắp năm 2017 vẫn kéo dài sang năm 2018 (đền bù, vật tư A cấp chậm, biến động giá vật liệu xây dựng,...).

II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng (Tr.đ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ KH 2018/TH 2017
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	1.112.852	791.713	1.290.388	163,0%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	111.005	71.605	86.161	120,32%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	10	Đã chi: 5%	10%	
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	904.330	904.330	904.330	100%

Trong đó doanh thu xây lắp là: 1.100,9 tỷ đồng, trong đó doanh thu xây lắp chuyển tiếp là 477 tỷ, doanh thu từ đấu và trúng thầu 2018 là 624 tỷ.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Về công tác điều hành: Tập trung chỉ đạo thi công các công theo đúng tiến độ kế hoạch. *Cụ thể:*

- Điều chuyển khối lượng các đơn vị không quyết liệt trong công tác đền bù, thi công. Hàng quý sẽ đánh giá năng lực thi công của nhà thầu để có cơ sở giao khối lượng phù hợp hơn;

- Tăng cường năng lực công tác đền bù giải phóng mặt bằng cũng như tăng cường đầu tư nhân lực, máy móc hiện đại. Tăng cường hợp tác, liên kết trong đấu thầu giữa các Công ty con trong tổ hợp đối với các gói thầu vừa và nhỏ;

- Cùng cố và duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng hiện tại, phát triển mối quan hệ với khách hàng mới. Tiếp tục tìm kiếm các đối tác để hợp tác nhằm tạo kinh nghiệm và năng lực trong các lĩnh vực mới.

2. Công tác Tài chính - Kế toán

- Thực hiện quyết liệt và nhanh chóng việc thu hồi vốn công trình từ các chủ đầu tư, kể cả các khoản phải thu năm 2017 chuyển qua và phải thu phát sinh năm 2018;

- Giải quyết dứt điểm các thủ tục pháp lý nhằm đủ điều kiện chuyển nhượng các dự án BĐS tại TP. HCM hoặc thực hiện hoàn thành thủ tục sở hữu để có thể lập phương án đầu tư khai thác nhằm sử dụng hiệu quả vốn đã đầu tư;

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tài sản, các khoản đầu tư tài chính theo phương án tìm kiếm đối tác chuyển nhượng phần vốn đầu tư tại KS Xanh Huế; chuyển nhượng hoặc lập dự án đầu tư khai thác khu đất 66 Hoàng Văn Thái; Chuyển nhượng KS Xanh Đà Nẵng nhằm khai thác hiệu quả hơn vốn đầu tư tại các cơ sở này;

- Nghiên cứu cấu trúc hợp lý các khoản mục đầu tư tài chính theo phương án linh hoạt thoái vốn hoặc đầu tư bổ sung vào một số đơn vị trong, ngoài tổ hợp theo định hướng phát triển trung, dài hạn và mang lại hiệu quả cho Tổng Công ty;

- Xem xét lại tất cả các dự án đã và đang triển khai, các tài sản chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả trình HĐQT/ĐHĐCĐ quyết định chuyển nhượng nhằm hiện thực hóa dòng tiền. Ưu tiên nguồn lực tài chính tự có cùng với việc tìm kiếm các nguồn tài trợ tài chính hợp lý để tập trung đầu tư hoàn thành một số dự án điện gió, điện mặt trời nhằm phát triển Tổng Công ty theo đúng định hướng chiến lược đã hoạch định trong thời gian tới;

- Thực hiện quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát chiết giảm các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm tăng thêm hiệu quả cho Tổng Công ty;

- Tăng cường công tác quản lý giám sát, đẩy mạnh công tác kiểm toán nội bộ, thực hiện tối đa quyền của cổ đông lớn đối với phần vốn đầu tư tại các đơn vị.

3. Về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình

- Tiếp tục nâng cao trình độ thi công lắp đặt trạm biến áp và tìm hiểu thêm về lĩnh vực xây lắp điện gió để đầu tư trang thiết bị, dụng cụ thi công; Cập nhật biện pháp thi công, những quy định mới, hoàn chỉnh các quy trình quản lý chất lượng, kỹ thuật, an toàn lao động về xây lắp; đồng thời phổ biến/hướng dẫn cho các đơn vị; Tổ chức vận hành công tác kiểm soát tiến độ và chất lượng theo quy trình quản lý chất lượng, các Ban chỉ đạo tăng cường công tác nghiệm thu nội bộ; Phối hợp giám sát chủ đầu tư để cùng kiểm tra kiểm soát chất lượng công trình ngay từ khâu vật liệu đầu vào đến khi kết thúc;

- Tăng cường kiểm tra công tác an toàn, bảo hộ lao động. Đặc biệt trong hạng mục lắp dựng cột, rai căng dây;

- Áp dụng rộng rãi kéo dây theo công nghệ mới “kéo dây không chạm đất” trong tổ hợp tại ĐZ 500kV Vĩnh Tân - rẽ Sông Mây - Tân Uyên, ĐZ 500kV Sông Mây - Tân Uyên nhằm nâng cao chất lượng công trình, tăng năng suất, giảm thiểu đền bù;

- Tăng cường công tác quản lý vật tư trên các công trình tránh thất thoát, đảm bảo cung cấp kịp thời, đồng thời tính toán để phân bổ chính xác hợp lý một số vật tư chủ đầu tư cấp theo khối lượng công việc mà đơn vị được Tổng Công ty giao;

- Hiện nay việc thi công kéo dây giao chéo với các ĐZ 220kV, 110kV không cắt điện nên bộ phận kỹ thuật phải không ngừng xem xét, cải tiến để tham mưu các biện pháp thi công phù hợp với từng địa hình đảm bảo tiến độ thi công an toàn nhất và tiết kiệm kinh phí.

4. Về công tác tổ chức nhân sự và đào tạo

- Soát xét, sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị công ty niêm yết theo Nghị định 71/2017, công tác chuẩn bị hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018;

- Hoàn thiện mô hình tổ chức, sửa đổi/điều chỉnh chức năng nhiệm vụ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015;

- Xây dựng thang, bảng lương cán bộ quản lý, CBCNV, sửa đổi cơ chế trả lương phù hợp với hoạt động Tổng Công ty và đáp ứng quy định pháp luật lao động, BHXH, thuế áp dụng từ năm 2018; Xây dựng Quy định đánh giá kết quả công việc làm căn cứ tính trả lương theo hiệu quả công việc; Xây dựng đơn giá tiền lương, kế hoạch nguồn quỹ tiền lương năm 2018;

- Phối hợp thực hiện công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động tại các Công ty TNHH MTV; Tuyển dụng đủ số lượng, kịp thời tại Công ty TNHH MTV Điện mặt trời;

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBNV: Đào tạo quản trị Công ty; Đào tạo thi công lắp đặt thiết bị điện mặt trời; Đào tạo nghề, tập huấn công tác kỹ thuật an toàn công nhân Chi nhánh; Đào tạo cán bộ quản lý dự án; Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: dự toán, đấu thầu ...;

- Các công tác khác: công bố thông tin Công ty niêm yết thực hiện kịp thời theo quy định của luật chứng khoán.

5. Công tác đầu tư các dự án⁴

6. Về mối quan hệ trong tổ hợp

Phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục phối hợp về tìm kiếm việc làm, hỗ trợ nhau trong việc đẩy mạnh tiến độ các công trình trọng điểm để Tổ hợp VNECO cùng các đối tác ngày một phát triển bền vững.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2017 và triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam. Kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đoàn Đức Hồng**

⁴ Phụ lục 04: Công tác đầu tư các dự án năm 2018

**PHỤ LỤC 01: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
KINH DOANH, TÀI CHÍNH NĂM 2017 VÀ NĂM 2018**

ĐVT: Tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Ghi chú
	PHẦN I - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
I	DOANH THU TIÊU THỤ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ	762.741	1.206.846	
1	Xây lắp và Xây dựng các công trình điện	502.270	1.100.955	
2	Bất động sản Khu đô thị Mỹ Thượng Huế và khác	259.247	100.291	
5	Dịch vụ khách sạn	1.224	5.600	
II	CHI PHÍ GIÁ VỐN HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ TIÊU THỤ	576.894	1.126.038	
1	Xây lắp và Xây dựng các công trình điện	462.484	1.028.490	
2	Bất động sản Khu đô thị Mỹ Thượng Huế	108.572	88.138	
5	Dịch vụ khách sạn	5.838	9.410	
A	LỢI NHUẬN GỘP TỪ KD HH, DVỤ (I-II)	185.847	80.808	
1	Xây lắp và Xây dựng các công trình điện	39.786	72.465	
2	Bất động sản Khu đô thị Mỹ Thượng Huế	150.675	12.153	
5	Dịch vụ khách sạn	(4.614)	(3.810)	
I	DOANH THU HĐ TÀI CHÍNH	21.225	83.542	
	+ Từ cổ tức được chia từ KQKD năm 2017	8.503	2.703	
	+ Lãi đầu tư chứng khoán (thoái vốn tại các đơn vị và ĐTTC khác)	2.046	69.439	
	+ Từ tiền gửi có và không kỳ hạn	10.676	11.400	
II	CHI PHÍ HĐ TÀI CHÍNH	10.656	(11.490)	
	+ Chi phí tài chính (CLTG)	84	-	
	+ Chi phí tài chính (Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính)	(605)	(58.938)	
	+ Chi phí tài chính (khác)	3	34.205	
	+ Lãi vay vốn phục vụ kinh doanh	11.174	13.243	
B	LỢI NHUẬN TỪ HĐ TÀI CHÍNH (I-II)	10.569	95.033	
1	THU NHẬP KHÁC	6.840	-	
2	CHI PHÍ KHÁC	7.462	-	
C	THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC (1-2)	(622)	-	
D	CHI PHÍ BÁN HÀNG (TIÊU THỤ)	26	-	
E	CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	94.028	68.140	
F	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (A+B+C-D-E)	101.740	107.701	
G	THUẾ THU NHẬP DN PHẢI NỘP (20%)	30.544	21.540	
K	THUẾ THU NHẬP DOANH HOẢN LẠI	(409)	-	
H	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TỪ HĐKD (F-G)	71.605	86.161	
	PHẦN II - LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN			
1	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (NĂM 2017, 2018)	71.605	86.161	
II	LN CÁC NĂM TRƯỚC CHƯA PP CÒN LẠI	76.484	42.473	
III	LN SAU THUẾ PP QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC (I-II)	148.089	128.634	
1	VỐN ĐIỀU LỆ ĐẦU KỲ	904.330	904.330	
2	VỐN ĐIỀU LỆ CUỐI NĂM	904.330	904.330	
3	CP ĐANG LƯU HÀNH (TRỪ 8.498.920 CP QUỸ)	81.934.033	81.934.033	
4	THU NHẬP TRÊN CỔ PHIẾU (EPS)	873,93	1.051,59	
VI	CỔ TỨC DỰ KIẾN (%)	6,5%	10,0%	

PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH TRÚNG THẦU NĂM 2017

STT	Tên gói thầu	Thuộc dự án	Ngày ký hợp đồng	Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (tr.đồng)	Ghi chú
1	Gói thầu ADB-HNPC-NRST-W01: Nhánh rẽ vào trạm 220kV Sơn Tây Cung cấp và lắp đặt vật liệu, xây lắp ĐZ không 110kV	Nhánh rẽ vào trạm 220kV Sơn Tây	29/12/2016	Tổng công ty điện lực TP Hà Nội	22.000	
2	Gói KfW - EVNHCMC-NSGNSG3D2-W01: Cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây lắp đường dây 110kV	Đường dây 110kV Nam Sài Gòn - Nam Sài Gòn 3, đoạn 2	31/12/2016	Ban QLDA lưới điện TP.HCM	38.858,4	
3	Gói thầu DH-W15: Xây dựng trạm 500kV Đức Hòa. Dự án: TBA 500kV Đức Hòa và đấu nối	TBA 500kV Đức Hòa và đấu nối	27/3/2017	Ban AMB	215.527,87	
4	Gói thầu số 5: Xây dựng và lắp đặt thiết bị - Lắp máy biến áp thứ 2 TBA 220kV Đô Lương	Lắp máy biến áp thứ 2 TBA 220kV Đô Lương	19/05/2017	Ban AMB	12.623,01	
5	Gói 10: Thi công xây lắp (từ trụ công ngăn 173,174 Trảng Bàng 2 đến trụ 24 DZ Trảng Bàng 2 - Đức Hòa 2). Dự án Phân pha dây dẫn ĐZ 110kV: 173 Trảng Bàng 2 - 177 Đức Hòa 2; 174 Trảng Bàng 2- 171 Đức Huệ; 172 Đức Huệ - 178 Đức Hòa 2	Phân pha dây dẫn ĐZ 110kV: 173 Trảng Bàng 2 - 177 Đức Hòa 2; 174 Trảng Bàng 2- 171 Đức Huệ; 172 Đức Huệ - 178 Đức Hòa 2	19/06/2017	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Nam	12.899,9	
6	Gói 14: Thi công xây lắp (từ trụ 605 đến trụ 689)	Phân pha dây dẫn ĐZ 110kV từ 174 Phan Thiết - 172 Phan Rí	21/08/2017	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Nam	8.717,9	
7	Gói 7: Xây lắp (Bao gồm cung cấp và lắp đặt hệ thống PCCC),	Trang bị kháng điện bù ngang trên lưới 500kV (PTC3) - Thầu phụ PCCI	17/07/2017	PCCI	9.267,5	
8	Gói 11: Thi công xây lắp (từ trạm 110kV Lai Uyên đến trạm 110kV Chơn Thành)	Phân pha đường dây 110kV từ 177 Bình Long 2 -175 Mỹ Phước	02/10/2017	Công Ty Lưới Điện Cao Thế Miền Nam	9.100	
9	Gói thầu: CPC-T.Hoa-W02: Thi công xây dựng và thí nghiệm hiệu chỉnh đường dây 22kV đấu nối sau TBA 110kV Tuyên Hóa.	TBA 110kV Tuyên Hóa và đấu nối	02/11/2017	Ban QLDA lưới điện miền Trung	12.500	
10	Gói thầu số 2: Xây lắp	Thay dây nâng khả năng tải đường dây 220kV Nho Quan - Thanh Hóa (PTC1)	11/11/2017	PCCI	10.059,16	
11	Gói NPC-JICA-110-W02: Xây Lắp TBA, đường dây 110kV và các lộ xuất tuyến 35kV, 22kV sau TBA 110kV Tĩnh Gia 2	Đường dây và TBA 110kV Tĩnh Gia 2 - Ban Phát triển NPC	28/12/2018	Tổng công ty điện lực TP Hà Nội	58.640	
12	Gói 18 (DH-W18): Xây lắp ĐZ đấu nối 220kV đấu nối số 2.	Trạm biến áp 500kV Đức Hòa và ĐZ đấu nối	26/12/2017	Ban AMN	112.174,87	
Tổng cộng					522.368,87	

PHỤ LỤC 3 : TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN NĂM 2017

1. Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế

1.1. Tình hình đầu tư

- Công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Trong phạm vi hàng rào dự án, các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư hoàn thành, còn lại công tác đấu nối hệ thống các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trên các tuyến đường 3D, 3E, 3G chưa triển khai thi công được do chưa có mặt bằng (các tuyến đường này do tỉnh đầu tư, chưa có kế hoạch triển khai xây dựng).

- Trong năm 2017, VNECO không triển khai đầu tư xây nhà. Toàn bộ các lô đất được cấp đã chuyển nhượng hoặc hợp tác đầu tư xây dựng nhà với đối tác hoặc khách hàng để tiếp tục kinh doanh khai thác.

1.2. Tình hình khai thác kinh doanh

- Ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư với đối tác đầu tư xây dựng 311 căn nhà trên 311 lô đất.

- Ký hợp đồng hợp tác xây 6 căn nhà, chuyển nhượng 13 căn nhà đã xây dựng, giữ lại 01 căn D19 làm văn phòng Công ty.

- Doanh thu bán hàng năm 2017 đạt 53,296 tỷ đồng, vượt 31,6% kế hoạch. Bàn giao quỹ đất công cộng cho tỉnh TT Huế: 71.566,55 m².

2. Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong, tỉnh Bình Thuận

Thực hiện chủ trương của HĐQT, Tổng Công ty nhận chuyển nhượng dự án từ Công ty CP năng lượng tái tạo châu Á (Renergy), đã thực hiện hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng thông qua việc mua lại Công TNHH điện gió Thuận Nhiên Phong 1.

Các hạng mục dự án đã thực hiện đến thời điểm hiện nay, cụ thể:

- Trạm biến áp 22/110kV Thuận Nhiên Phong: Đã xây dựng cơ bản hoàn thành.
- Đường dây 110kV Thuận Nhiên Phong - Mũi Né: Đã xây dựng cơ bản hoàn thành.
- Ngăn xuất tuyến 110kV tại TBA Mũi Né: Đã xây dựng cơ bản hoàn thành.
- Móng Turbine: Đào đúc xong 8 vị trí móng (số 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10).
- Nhà điều hành: Đã thi công cơ bản hoàn thành.

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng: Đang thực hiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực dự án và làm hồ sơ xin cấp GCN QSDĐ đợt 1 cho toàn bộ dự án.

3. Các dự án Nhà máy điện mặt trời

Thực hiện chiến lược đầu tư các dự án điện năng lượng tái tạo điện gió, điện mặt trời. HĐQT trình ĐHCĐ lần này chủ trương đầu tư dự án điện mặt trời tại xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Tiến độ thực hiện nội dung công việc các dự án đến nay cụ thể như sau:

3.1- Dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long tại xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Thành lập công ty con “Công ty TNHH MTV điện mặt trời VNECO Vĩnh Long” để quản lý đầu tư dự án;

- Có quyết định số 1222/QĐ-BCT ngày 11/4/2018 của Bộ Công Thương về phê duyệt bổ sung dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Vĩnh Long;

- Có Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long về chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long.

- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) cho dự án;

- Có Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND huyện Vũng Liêm về việc thành lập hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Long.

3.2- Dự án Nhà máy điện mặt trời tại Hòa Thắng 4.2 tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận:

- Thành lập Công ty con “Công ty TNHH điện mặt trời VNECO Hòa Thắng” để quản lý đầu tư dự án;

- Có Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc trình Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015 có xét đến năm 2010 (bổ sung Nhà máy điện mặt trời tại Hòa Thắng 4.2 - 48,99MWp);

- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) cho dự án.

PHỤ LỤC 4: CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN NĂM 2018

1. Dự án Bất động sản Khu đô thị mới Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế

a. Kế hoạch doanh thu khai thác dự án trong năm 2018

Trọng tâm của năm 2018 là thực hiện ký hợp đồng công chứng chuyển nhượng nhà đã xây và đất cho khách hàng, đối tác để ghi nhận doanh thu. Năm 2018 kế hoạch doanh thu là: 100,29 tỷ đồng.

b. Biện pháp thực hiện

- Đơn đốc các đơn vị hợp tác đầu tư, khách hàng đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà và thực hiện các thủ tục đo vẽ, xác nhận của Sở TN&MT tinh nhằm đủ điều kiện chuyển nhượng sản phẩm của dự án.

- Kiểm tra thường xuyên tiến độ xây dựng, mẫu nhà... của người dân.

2. Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong tại tỉnh Bình Thuận

- Trình ĐHĐCĐ Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam ủy quyền cho HĐQT các nội dung:

+ Quyết định tổng mức đầu tư, lựa chọn nguồn vốn vay và mức vốn vay để đầu tư dự án khi đủ các điều kiện và dự án có hiệu quả;

+ Hoặc lựa chọn đối tác thực hiện góp vốn liên danh liên kết đầu tư dự án, lựa chọn nguồn vốn vay, mức vay và quyết định tỷ lệ góp vốn trong liên doanh liên kết;

+ Hoặc thực hiện chuyển nhượng dự án.

3. Dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long tại xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- HĐQT trình ĐHĐCĐ Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam xem xét, quyết định đầu tư dự án.

- Nếu ĐHĐCĐ thông qua chủ trương đầu tư, dự kiến dự án sẽ hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2019.

4. Dự án Nhà máy điện mặt trời tại Hòa Thắng 4.2 tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

Hiện nay dự án đang chờ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch phát triển điện mặt trời quốc gia, HĐQT trình ĐHĐCĐ Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam ủy quyền cho HĐQT phê duyệt tổng mức đầu tư dự án; Lựa chọn nguồn vốn vay và mức vốn vay để đầu tư dự án khi đủ các điều kiện và dự án có hiệu quả.

(Dự thảo)

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

Kính thưa: **Quý cổ đông,**

Thay mặt Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, tôi xin trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và chương trình công tác năm 2018 của HĐQT như sau:

I/ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2017:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017			Tỷ lệ 2017/2016 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	
Doanh thu và thu nhập	trđ	593.574	1.112.852	791.713	71,14	133,38
Doanh thu Xây lắp điện	trđ	434.539	910.048	502.270	55,19	115,59
Doanh thu khác, thu nhập khác	trđ	159.035	202.804	289.443	142,72	182,00
Doanh thu thuần		570.474	1.105.048	763.647	69,11	133,86
Lợi nhuận sau thuế	trđ	38.081	111.005	71.605	64,51	188,03
Vốn điều lệ	trđ	904.330	904.330	904.330	100,00	100,00
Tổng Tài sản	trđ	1.434.003		1.484.597		103,53
Cổ phiếu đang lưu hành (trừ CP quỹ)	CP	88.834.033		81.934.033		92,23
ROE (Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần)	%	4,13		7,92		191,72
ROA (Tỷ suất sinh lợi trên tài sản)	%	2,61		4,82		184,80
EPS (thu nhập trên mỗi CP)	d/cp	421		874,00		207,60

2. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2017:

HĐQT đã tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2017 vào ngày 24/3/2017 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 08 tháng 9 năm 2017;

Năm 2017, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty đã tổ chức 11 cuộc họp định kỳ và bất thường, ban hành 26 nghị quyết và quyết định về công tác tổ chức, quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng Công ty.

2.1. Về công tác tổ chức của HĐQT

HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, có 7 thành viên. Trong năm 2017 có sự thay đổi như sau:

Ngày 05/6/2017, ông Lê Thanh Hồng có đơn xin từ chức Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân và HĐQT đã bổ nhiệm ông Ngô Văn Cường- Phó TGD tạm thời giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay thế ông Lê Thanh Hồng;

Ngày 21/7/2017, ông Phan Trịnh Anh Tuấn có đơn xin từ chức Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân và HĐQT đã bổ nhiệm ông Nguyễn Đậu Thảo, thành viên độc lập tạm thời giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay thế ông Phan Trịnh Anh Tuấn;

Ngày 25/7/2017, ông Trương Phước Nghĩa có đơn xin từ chức Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân và HĐQT đã bổ nhiệm ông Trần Quang Cần, Kế toán trưởng Tổng Công ty tạm thời giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay thế ông Trương Phước Nghĩa;

Việc bổ nhiệm tạm thời 03 Thành viên HĐQT trên đây được thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty và trước ngày 31/12/2017/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực; HĐQT Tổng Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT tại cuộc họp này.

2.2. Tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư, thành lập các Công ty con

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01 NQ/VECO-ĐHĐCĐ ngày 24/3/2017, Tổng Công ty đã thực hiện cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư như sau:

- Chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và toàn bộ chi phí phát triển dự án đến thời điểm chuyển nhượng của Dự án khu tổ hợp trung tâm Thương mại dịch vụ và căn hộ cao cấp VNECO PLAZA tại phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;

- Thoái toàn bộ phần vốn đầu tư của VNECO tại Công ty TNHH quản lý dự án CORE ASIA;

- Thoái toàn bộ phần vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty TNHH Một thành viên Trùng Phương- Lãng Cô cho bên đối tác;

- Tiếp tục đẩy mạnh bán sản phẩm thuộc dự án Khu đô thị mới Mỹ Thuận, Thừa Thiên Huế;

- Thực hiện mua lại cổ phần theo quyết định của HĐQT là: 6.900.000 cổ phiếu và tổng số cổ phiếu quỹ hiện nay là: 8.498.820 cổ phiếu;

- Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền, tỷ lệ 5%/mệnh giá cổ phần;

- Thành lập Công ty TNHH một thành viên Điện mặt trời VNECO - Hoà Thắng để thực hiện dự án đầu tư Nhà máy điện Mặt trời Hoà Thắng tại xã Hoà Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận;

- Nhận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của CTCP Năng lượng tái tạo Châu Á vào Công ty TNHH Thuận Nhiên Phong 1;

Đến thời điểm 31/12/2017, Tổng Công ty đang có vốn đầu tư tại 08 Công ty con (có 03 Cty TNHH một thành viên) và 03 công ty liên kết là: 109.164.380.000 đồng.

2.3. Công tác chỉ đạo hoạt động SXKD

Để đạt được kết quả nêu trên, HĐQT Tổng Công ty đã chủ động trong công tác quản, chỉ đạo, điều hành với những biện pháp cụ thể:

- Kiên định bám sát mục tiêu SXKD: doanh thu, lợi nhuận, chủ động trong công tác chỉ đạo, linh hoạt trong tham gia điều hành cùng với Tổng Giám đốc đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 mà ĐHĐCĐ đã đề ra;

- Đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao năng lực đấu thầu các dự án, tập trung chỉ đạo các đơn vị thành viên trong tổ hợp thực hiện mục tiêu thi công các công trình đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư, nâng cao uy tín, khẳng định vị thế, xây dựng thương hiệu của Tổng Công ty trên thị trường xây lắp điện để phát triển lĩnh vực truyền thống của VNECO;

- Phê duyệt cơ cấu tổ chức, tái cấu trúc bộ máy điều hành và bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, từ 09 phòng, ban nghiệp vụ giảm còn 06 phòng, ban nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động điều hành;

- Mở rộng lĩnh vực hoạt động, tổ chức, quản lý, thi công các dự án xây lắp đường dây và trạm theo hình thức đấu thầu trọn gói (EPC);

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để Tổng Công ty đầu tư vào lĩnh vực điện mặt trời, triển khai thi công các nhà máy điện mặt trời Vĩnh Long, điện mặt trời Hòa Thắng nhằm thực hiện chiến lược phát triển Tổng Công ty, giai đoạn 2015-2020 theo định hướng phát triển đã được ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua.

2.4. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT năm 2017

HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật.

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản trị công ty theo đúng quy định tại điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật. HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp định kỳ và bất thường như đã trình bày trên đây. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập vào công quản lý, điều hành, công tác tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu nguồn vốn, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, các nội dung khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thảo luận, với sự nhất trí 100% thành viên HĐQT tham dự họp và ủy quyền.

HĐQT thường xuyên giám sát Tổng Giám đốc, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HĐQT, với kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã nêu trong báo cáo trình ĐHĐCĐ.

2.5. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2017;

- Thù lao của HĐQT: 466.839.000 đồng
- Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát: 326.342.857 đồng.

3. Kết luận:

Năm 2017 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Tổng Công ty, ngành Điện áp dụng các chính sách mới trong xây dựng công trình điện, cắt giảm nhiều khoản mục chi phí so với dự toán làm giảm hiệu quả kinh doanh, cùng với sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong nước và của nước ngoài đã tác động đến ảnh hưởng doanh thu, hiệu quả của Tổng Công ty. HĐQT đã nhận định đúng tình hình khó khăn của thị trường, nhận diện được những thách thức, bất lợi cho Tổng Công ty trong đấu thầu, tổ chức thi công, việc làm của người lao động. HĐQT Tổng Công ty đã bám sát mục tiêu để quản lý, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban điều hành tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra tại cuộc họp thường niên năm 2017, với sự cân trọng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, vì lợi ích của Tổng Công ty.

Xét về kết quả thực hiện năm 2017: doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng trên 30% so với năm 2016. Tuy nhiên năm 2017, Tổng Công ty chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do: Tổng Công ty chưa thực hiện được việc chuyển nhượng tài sản/phần vốn đầu tư tại Công ty CP Du lịch Xanh Huế như kế hoạch đã trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2017; về thi công hầu hết các công trình trong năm trên khai chậm hoặc không triển khai được vì chủ đầu tư không bàn giao được mặt bằng thi công, dù Tổng Công ty đã có giải pháp thực hiện đền bù thay A, ứng trước vốn trả cho chủ tài sản nhưng vẫn ách tắc. Mặt khác, do giá thị trường vật liệu (thép, cát...) bị đẩy lên cao, nếu tiếp tục thi công thì chắc chắn Tổng Công ty bị

thiệt hại nghiêm trọng, do đó một số công trình Tổng Công ty chủ động dừng thi công chờ chủ đầu tư xem xét, điều chỉnh chính sách để thi công tiếp.

Đối với, Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo, thi công các công trình trọng điểm, tăng cường quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, triển khai một số thủ tục về đầu tư và chuẩn bị tốt kế hoạch kinh doanh năm 2018 nhằm đảm bảo lợi ích của Tổng Công ty, của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

II/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018.

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh năm 2018, với các chỉ tiêu doanh thu: 1.268,5 tỷ đồng; lợi nhuận: 86,16 tỷ đồng; cổ tức: 10% như đã trình bày với ĐHĐCĐ, HĐQT Tổng Công ty triển khai thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

- Đẩy mạnh hoạt động lĩnh vực Xây lắp điện (phát triển thị trường, đấu thầu, tổ chức thi công), tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm như đã trình bày trong báo cáo về kế hoạch kinh doanh năm 2018;
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc tài sản, nguồn vốn, quyết liệt trong việc thoái toàn bộ phần vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Du lịch Xanh Huế VNECO;
- Tập trung nguồn lực ưu tiên phát triển dự án mới sau khi được ĐHĐCĐ thông qua: Dự án Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Long, dự án nhà máy điện mặt trời Hòa Thắng. Đây là lĩnh vực đang được Chính phủ khuyến khích đầu tư và có cơ chế giá bán điện hợp lý, cũng là lĩnh vực có nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao trong quá trình phát triển kinh của đất nước, do vậy Tổng Công ty chúng ta đưa các nhà máy này vào vận hành, phát điện trước tháng 8/2019 sẽ được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty;
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bất động sản trên cơ sở dự án đang triển khai, tìm kiếm dự mới và khai thác, phát triển quỹ đất hiện có của Tổng Công ty để đạt được mục tiêu hoạt động kinh doanh bất động sản của Tổng Công ty;
- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong thi công các công trình điện, nâng cao năng lực thi công xây lắp, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành;
- Nâng cao năng lực quản trị từ Tổng Công ty đến các công ty con, đơn vị trực thuộc, thực hiện quy hoạch và xây dựng đội ngũ kế cận thuộc thẩm quyền HĐQT, tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển Tổng Công ty, giai đoạn 2015-2020 và những năm sau;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, hoạt động đầu tư, công tác đấu thầu nhằm hạn chế tối đa các rủi ro (nếu có) trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Để đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2018, HĐQT Tổng Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chia sẻ và hợp tác của quý cổ đông nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Trên đây là một số nội dung chính về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT Tổng Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đoàn Đức Hồng

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và tình hình tài chính của Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam tại thời điểm 31/12/2017, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế (IFC) ban hành ngày 30/3/2018.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP XD Điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty năm 2017, cụ thể:

1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2017

1.1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017:

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2017)	Số đầu năm (01/01/2017)
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100	1.035.905.629.083	913.138.108.860
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	37.339.359.575	66.031.095.512
1. Tiền	111	37.339.359.575	66.031.095.512
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	160.000.000.000	20.527.640.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	0	23.242.031.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	0	(2.714.391.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	160.000.000.000	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	804.592.665.341	812.632.148.950
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	199.646.686.191	305.326.975.405
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	111.632.015.361	180.972.777.228
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	133.047.636.758	153.418.691.891
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	480.225.063.761	242.060.703.724
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(119.958.736.730)	(69.146.999.298)
IV. Hàng tồn kho	140	30.794.671.686	13.947.224.398
1. Hàng tồn kho	141	30.794.671.686	13.947.224.398
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	3.178.932.481	0
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152	3.178.932.481	0
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200	448.691.165.422	521.729.019.697
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	13.646.278.617	23.530.887.909
1. Phải thu dài hạn khác	216	13.646.278.617	23.530.887.909
II. Tài sản cố định	220	49.140.036.019	47.426.487.978
1. Tài sản cố định hữu hình	221	32.569.340.635	31.504.959.994
- Nguyên giá	222	75.318.156.849	69.931.270.715
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(42.748.816.214)	(38.426.310.721)
3. Tài sản cố định vô hình	227	16.570.695.384	15.921.527.984

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2017)	Số đầu năm (01/01/2017)
- Nguyên giá	228	18.859.572.408	17.863.520.408
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(2.288.877.024)	(1.941.992.424)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	304.574.468.149	367.193.189.620
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	226.736.626.972	235.972.515.804
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	77.837.841.177	131.220.673.816
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	76.841.327.364	80.663.829.892
1. Đầu tư vào công ty con	251	90.750.280.000	88.750.280.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	18.414.100.000	19.434.100.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	37.552.591.939	42.739.009.234
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(69.875.644.575)	(70.259.559.342)
V. Tài sản dài hạn khác	260	4.489.055.273	2.914.624.298
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3.447.583.049	2.282.672.155
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	1.041.472.224	631.952.143
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270	1.484.596.794.505	1.434.867.128.557
Chỉ tiêu nguồn vốn	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2017)	Số đầu năm (01/01/2017)
C. Nợ phải trả (300=310+330)	300	539.214.842.250	459.250.925.472
I. Nợ ngắn hạn	310	537.920.006.310	456.301.269.532
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	104.515.265.990	105.874.626.356
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	186.214.523.098	133.913.638.370
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	409.111.558	6.730.868.735
4. Phải trả người lao động	314	3.876.630.900	3.345.517.547
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	44.819.426.183	71.440.000.983
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	42.610.419.512	2.181.454.471
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	150.379.320.909	124.659.185.689
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	2.221.003.167	3.946.172.138
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	2.874.304.993	4.209.805.243
II. Nợ dài hạn	330	1.294.835.940	2.949.655.940
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	1.294.835.940	2.949.655.940
D. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400	945.381.952.255	975.616.203.085
I. Vốn chủ sở hữu	410	945.381.952.255	975.616.203.085
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	2.522.600.000	2.522.600.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	6.340.505.143	6.340.505.143
4. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(86.919.236.536)	(28.712.098.397)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	11.985.555.466	11.985.555.466
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	107.122.998.182	79.150.110.873
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	76.484.423.297	41.068.859.796
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	30.638.574.885	38.081.251.077
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440	1.484.596.794.505	1.434.867.128.557

1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	763.647.456.921	570.473.730.637
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	763.647.456.921	570.473.730.637
4	Giá vốn hàng bán	11	577.799.730.160	478.624.387.244
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	185.847.726.761	91.849.343.393
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	21.225.671.024	21.068.546.593
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	10.656.412.375	24.931.622.191
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>11.174.156.134</i>	<i>20.574.656.310</i>
8	Chi phí bán hàng	24	26.328.182	203.676.000
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	94.027.754.463	43.280.939.441
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	102.362.902.765	44.501.652.354
11	Thu nhập khác	31	6.839.920.964	2.031.314.086
12	Chi phí khác	32	7.462.312.972	1.839.911.804
13	Lợi nhuận khác	40	(622.392.008)	191.402.282
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	101.740.510.757	44.693.054.636
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30.544.439.453	6.862.701.236
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(409.520.081)	(250.897.677)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	71.605.591.385	38.081.251.077
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	874	429

1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	808.009.340.127	756.965.052.388
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	2	(603.320.434.026)	(576.145.723.569)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(21.208.815.149)	(20.220.164.530)
4. Tiền lãi vay đã trả	4	(11.122.033.681)	(21.121.537.656)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(31.477.619.050)	(18.075.951.753)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	31.885.478.864	14.134.654.877
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(16.665.307.450)	(34.218.525.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX-KD	20	156.100.609.635	101.317.803.957
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(19.780.329.118)	(12.541.065.787)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	0	966.939.825
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(193.000.000.000)	(45.817.717.625)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	41.175.344.970	190.925.509.025

Chi tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	(123.147.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	4.783.733.259	4.798.910.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.173.951.774	13.243.196.878
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(150.647.299.115)	151.452.625.316
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(58.207.138.139)	0
3. Tiền thu từ đi vay	33	487.256.861.345	572.289.870.738
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(463.191.546.125)	(849.960.213.081)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(34.141.822.919)	(277.670.342.343)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(28.688.512.399)	(24.899.913.070)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	66.031.095.512	90.929.799.363
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(3.223.538)	1.209.219
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	37.339.359.575	66.031.095.512

1.4. Các hệ số tài chính năm 2017:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	ĐVT	Giá trị
I	Hệ số nợ		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	36,32
2	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	57,04
II	Hệ số tự tài trợ		
1	Nguồn vốn dài hạn/TS dài hạn	lần	2,11
2	Nguồn vốn ngắn hạn/TS ngắn hạn	lần	0,52
III	Hệ số khả năng thanh toán		
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	lần	2,75
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	1,87
3	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	1,92
4	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay	lần	10,10
IV	Hệ số khả năng sinh lời		
1	Hệ số LNST/Tổng TS	%	4,82
2	Hệ số LNST/DT	%	9,38
3	Hệ số LNST/Vốn CSH	%	7,57
4	Hệ số LNST/Vốn ĐL	%	7,92
IV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng/CP	874

1.5- Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình

hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác :

Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập ngày 13 tháng 03 năm 2017.

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 
(đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát
- LưuHĐQT.

Đoàn Đức Hồng

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
ĐIỆN VIỆT NAM**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

*tăng lên do huy động cho giai đoạn từ ngày 25/05/2015
đến ngày 31/03/2018*

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ	3 - 4
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TĂNG LÊN DO HUY ĐỘNG	
• Tổng hợp tình hình tăng vốn chủ sở hữu do huy động	5
• Tổng hợp mục đích sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động	6
• Tổng hợp tình hình thực tế sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TĂNG LÊN DO HUY ĐỘNG	9 - 11

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam đệ trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động cho giai đoạn từ ngày 25/05/2015 đến ngày 31/03/2018 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty").

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tại ngày lập báo cáo của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đoàn Đức Hồng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tịnh	Thành viên
Ông Phan Anh Quang	Thành viên
Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Ngô Văn Cường	Thành viên
Ông Nguyễn.Đậu Thảo	Thành viên
Ông Trần Quang Cần	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát tại ngày lập báo cáo ngày của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Chí Dũng	Trưởng ban
Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng tại ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đoàn Đức Hồng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tịnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Khôi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Anh Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hữu Minh Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quang Cần	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn phản ánh tình hình sử dụng vốn của Công ty cho giai đoạn từ ngày 25/05/2015 đến ngày 31/03/2018 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2015 và các hồ sơ tăng vốn có liên quan.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động cho giai đoạn từ ngày 25/05/2015 đến ngày 31/03/2018 của Công ty và Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động cho giai đoạn từ ngày 25/05/2015 đến ngày 31/03/2018.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động cho giai đoạn từ ngày 25/05/2015 đến ngày 31/03/2018 đã được kiểm tra kèm theo phản ánh tình hình sử dụng vốn của Công ty phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2015 và các hồ sơ tăng vốn có liên quan cũng như phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.



Đoàn Đức Hồng và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc

Đoàn Đức Hồng
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 05 năm 2018

Số: 64/BCKT/2018-RSM/MT

BÁO CÁO VỀ CÁC PHÁT HIỆN THỰC TẾ

Kính gửi: **Hội đồng quản trị
Ban Tổng Giám đốc
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước với Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") và được ghi dưới đây liên quan tới tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động cho giai đoạn từ ngày 25/05/2015 đến ngày 31/03/2018 được trình bày trong tài liệu kèm theo (sau đây gọi chung là "Báo cáo sử dụng vốn"). Công việc của chúng tôi được thực hiện phù hợp với Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính. Các thủ tục được thực hiện chỉ nhằm hỗ trợ Công ty trong việc đánh giá tính phù hợp của Báo cáo sử dụng vốn nêu trên.

Chúng tôi báo cáo về các phát hiện thực tế như sau:

1. Chúng tôi đã thu thập và kiểm tra hồ sơ liên quan đến quá trình tăng vốn chủ sở hữu do huy động và so sánh với số tiền thực tế sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động đã đưa vào sử dụng cho giai đoạn từ ngày 25/05/2015 đến 31/03/2018;
2. Chúng tôi đã thu thập và kiểm tra hồ sơ, chứng từ kế toán gồm giấy chuyển tiền qua ngân hàng, hóa đơn, thanh lý hợp đồng, biên bản nghiệm thu, các chứng từ kế toán khác và các hồ sơ pháp lý liên quan đến quá trình tăng vốn và sử dụng vốn chủ sở hữu đã huy động nêu trên cho giai đoạn từ ngày 25/05/2015 đến 31/03/2018 bao gồm các thủ tục sau:
 - Kiểm tra hồ sơ tăng vốn và tình hình ghi nhận số vốn tăng thêm theo phương án tăng vốn;
 - Kiểm tra các chứng từ chi tiền và các tài liệu liên quan (gồm giấy chuyển tiền qua ngân hàng, hóa đơn, hợp đồng, thanh lý hợp đồng, các chứng từ kế toán khác), đối chiếu việc chi tiền thực tế với mục đích huy động trong các phương án tăng vốn;
 - Kiểm tra các hồ sơ pháp lý liên quan làm căn cứ cho việc sử dụng nguồn vốn đã huy động.

Chúng tôi báo cáo về các phát hiện thực tế như sau:

- a) Theo thủ tục ghi trong mục 1 nêu trên, Báo cáo tình hình tăng vốn chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 637.210.610.000 đồng lên 823.575.050.000 đồng trong giai đoạn từ 25/05/2015 đến 29/11/2016 và từ 823.575.050.000 đồng lên 904.329.530.000 đồng cho giai đoạn từ 30/11/2016 đến 31/03/2018 phù hợp với phương án tăng vốn đã được Đại hội cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/05/2015 và ngày 03/06/2016.
- b) Theo thủ tục ghi trong mục 2 nêu trên, các nghiệp vụ chi sử dụng vốn phù hợp với các chứng từ bao gồm ủy nhiệm chi, hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các chứng từ kế toán khác. Tuy nhiên việc thanh toán cho các dự án đầu tư sản xuất và công trình dở dang một phần đã được Công ty giải ngân trước thời điểm hoàn thành việc tăng vốn. Một phần vốn phát hành được bù đắp nguồn vốn tạm thời đã giải ngân trước khi phát hành. Việc sử dụng vốn thực tế được trình bày tại "Tổng hợp tình hình thực tế sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động từ ngày 25/05/2015 đến 31/03/2018 (trang 7 & 8).

Báo cáo của chúng tôi chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn

công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác hoặc không được phát hành cho bất cứ bên nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến những khoản mục nêu trên, mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam.



Trần Dương Nghĩa

Giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
1309-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Chi nhánh Miền Trung, Thành viên Hãng RSM Quốc tế

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 05 năm 2018

Nguyễn Hà Trung

Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2444-2018-026-1

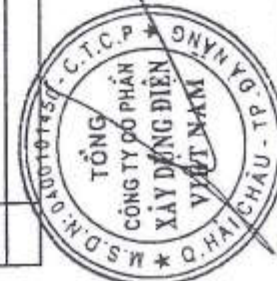
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TỔNG HỢP TÍNH HÌNH TẶNG VỐN CHỦ SỞ HỮU DO HUY ĐỘNG TỪ NGÀY 25/05/2015 ĐẾN 31/03/2018

Đơn vị tính: VND

STT	GIẢI ĐOẠN	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU ĐẦU KỲ	SỐ VỐN TẶNG TRONG KỲ	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CUỐI KỲ	NGUỒN TÀI LIỆU
I	Từ ngày 25/05/2015 đến 31/03/2018	637.210.610.000	267.118.920.000	904.329.530.000	Nghị quyết số 01/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
1	Từ ngày 25/05/2015 đến 29/11/2016		186.364.440.000		
1.1	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu		62.121.170.000		- Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết số 01/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 01 tháng 12 năm 2015
1.2	- Phát hành cho cổ đông hiện hữu		110.174.670.000		- Phát hành tăng vốn điều lệ theo Nghị Quyết số 01/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 04 tháng 12 năm 2015
1.3	- Phân phối cổ phần không chào bán hết		14.068.600.000		- Nghị quyết số 40/NQ/VNECO-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2015 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 04 tháng 12 năm 2015
2	Từ ngày 30/11/2016 đến 31/03/2018		80.754.480.000		
2.1	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu		80.754.480.000		- Nghị quyết số 01/2016NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 06 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 - Nghị quyết số 27/NQ/VNECO-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức ngày 05 tháng 12 năm 2016
CỘNG		637.210.610.000	267.118.920.000	904.329.530.000	



(Handwritten signature)

Đoàn Đức Hồng
Tổng Giám đốc

Trần Quang Cán
Kế toán trưởng

Võ Quang
Người lập

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TỔNG HỢP MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TĂNG LÊN DO HUY ĐỘNG VỐN THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN SỐ 01/NQ/VNECO-DHĐCĐ NGÀY 25 THÁNG 05 NĂM 2015

Đơn vị tính: VND

STT	GIẢI ĐOẠN	SỐ VỐN HUY ĐỘNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	NGUỒN TÀI LIỆU
1		70.000.000.000	Đầu tư dự án Khu tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ, căn hộ cao cấp và khách sạn Vneco Sơn Trà tại Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Nghị quyết số 01/NQ/VNECO-DHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
2		20.000.000.000	Đầu tư dự án khu du lịch Xanh Lãng Cô tại Tỉnh Thừa Thiên Huế	
3	Từ ngày 25/05/2015 đến 31/03/2018	20.000.000.000	Đầu tư dự án Siêu thị xanh Green Mart tại 66 Hoàng Văn Thái, Hòa Minh, Thành phố Đà Nẵng	
4		40.000.000.000	Đầu tư dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng tại Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế	
5		36.366.423.000	Bổ sung nguồn vốn lưu động	
CỘNG		186.366.423.000		



Đoàn Đức Hồng
 Tổng Giám đốc
 Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018

(Signature)
 Trần Quang Cán
 Kế toán trưởng

(Signature)
 Võ Quang
 Người lập

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TỔNG HỢP TÍNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TĂNG LÊN DO HUY ĐỘNG TỪ NGÀY 25/05/2015 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG SỬ DỤNG VỐN	TÊN NHÀ CUNG CẤP	SỐ TIỀN	GIẢI ĐOẠN SỬ DỤNG
1	Đầu tư dự án Khu tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ, căn hộ cao cấp và khách sạn Vneco Sơn Trà tại Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Singer Chenchin Singh Yeo Studio LLP Intercontinental Hotels Group (Asia Pacific) Pte. Ltd...	58.953.303.967	Từ 03/08/2016 đến 31/03/2018
2	Đầu tư dự án khu du lịch Xanh Láng Có tại Tỉnh Thừa Thiên Huế	Công ty Cổ Phần INDOCHINE BAY (HĐ 0000049) Trung tâm phát triển Quý Đất Huyện Phú Lộc...	20.000.000.000	Từ 01/12/2015 đến 31/03/2018
3	Đầu tư dự án Siêu thị xanh Green Mart tại 66 Hoàng Văn Thái, Hòa Minh, Thành phố Đà Nẵng	-	-	
4	Đầu tư dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng tại Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Công ty CP Cơ Điện Lạnh Nam Thịnh - CN Đà Nẵng (HĐ 0000200) Công ty CP Tư Vấn & Xây Dựng VNECO (HĐ 0000137) Công ty TNHH Về Nguồn (HĐ 0000043) Công ty CP Xây Dựng Khuê Mỹ (HĐ 0000085)...	40.000.000.000	Từ 18/01/2016 đến 31/03/2018
5	Bổ sung nguồn vốn lưu động		67.411.136.033	
5.1	Công trình Đz 220kV Cầu Bông - Hóc Môn - Bình Tân	Công ty TNHH Hùng Quý (HĐ 0000133)...	3.964.420.000	Từ 06/03/2016 đến 31/03/2018
5.2	Công trình Đz 500kV Long Phú - Ô Môn	Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 8 (HĐ 0001016) Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 2 (HĐ 0000427)...	5.492.020.000	Từ 28/11/2016 đến 31/03/2018
5.3	Công trình Đz 500kV Duyên Hải - Mỹ Tho	Chi nhánh NMCK & BTLT Công ty CP XD điện VNECO 6 (HĐ 0000053)...	3.241.000.000	Từ 07/12/2015 đến 31/03/2018

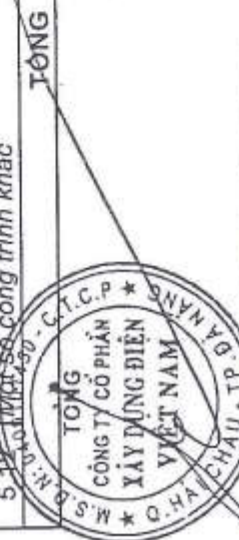
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

344 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TỔNG HỢP TÍNH HÌNH THỰC TẾ SỬ DỤNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TĂNG LÊN DO HUY ĐỘNG TỪ NGÀY 25/05/2015 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG SỬ DỤNG VỐN	TÊN NHÀ CUNG CẤP	SỐ TIỀN	GIAI ĐOẠN SỬ DỤNG
5.4	Công trình Đz 220kV Duyên Hải - Mỏ Cày	Công ty CP Bảo Hiểm Toàn Cầu - CN Đà Nẵng (HD 0011727)...	2.733.000.000	Từ 16/12/2015 đến 31/03/2018
5.5	Công trình Đz 220kV Phan Thiết - Phú Mỹ 2	Công ty CP Chế Tạo Kết Cấu Thép VNECO.SSM (HD 0000196) Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 11 (HD 0000852) Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO3 (HD 0000182)...	3.223.000.000	Từ 11/12/2015 đến 31/03/2018
5.6	Công trình TBA 220kV Kon Tum	Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 7 (HD 0000222)...	2.018.000.000	Từ 29/01/2016 đến 31/03/2018
5.7	Công trình Đz 220kV Vũng Áng - Ba Đồn - Đống Hới_Lô 5.1	Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 4 (HD 0000042)...	3.274.000.000	Từ 31/12/2015 đến 31/03/2018
5.8	Công trình Đz 500kV Sơn La - Lai Châu_Lô 12	Công ty CP Xây Dựng và Thương Mại Sao Vàng (HD 0000211)...	4.733.000.000	Từ 31/12/2015 đến 31/03/2018
5.9	Công trình Đz và TBA Văn Giang	Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 2...	2.283.000.000	Từ 30/06/2016 đến 31/03/2018
5.10	Công trình Đz 220kV Thái Bình	Công ty TNHH XD & TM Hoàng Phương Tùng (HD 0000064) ...	2.621.000.000	Từ 01/08/2016 đến 31/03/2018
5.11	Công trình Đz đấu nối 220/110 KV Vĩnh Tường	Công ty CP Xây Dựng Điện VNECO 2 (HD 0000364)...	2.782.000.000	Từ 25/01/2016 đến 31/03/2018
5.12	Một số công trình khác		31.046.696.033	
	TỔNG		186.364.440.000	



Trần Quang Cán
Trần Quang Cán
Kế toán trưởng

Võ Quang
Võ Quang
Người lập

Đoàn Đức Hồng
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam (dưới đây gọi tắt là "Tổng Công ty") được thành lập theo Quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty Xây lắp điện 3 thành Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam. Tổng Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400101450 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2015 và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 01 tháng 02 năm 2018.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 904.329.530.000 đồng tương ứng với 90.432.953 cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 344 Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ và xây lắp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây lắp các công trình lưới điện và trạm biến áp đến 500KV, các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hóa, thể thao, sân bay, bến cảng;
- Thiết kế, chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm;
- Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông khác; Sản xuất, kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; kinh doanh các mặt hàng trang trí nội ngoại thất, kinh doanh bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh xăng dầu;
- Thí nghiệm hiệu chỉnh xác định chỉ tiêu kỹ thuật các thiết bị điện, các công trình điện;
- Tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, bao gồm lập và thẩm định dự án đầu tư; Khảo sát đo đạc, thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn đầu tư và hợp đồng kinh tế, tư vấn mua sắm vật tư, thiết bị, công nghệ;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: vật tư thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công; Dây chuyền công nghệ và các thiết bị công nghiệp khác;
- Đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia, cán bộ quản lý phục vụ cho nhu cầu phát triển của doanh nghiệp;
- Đầu tư nhà máy thủy điện độc lập, kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, khu du lịch sinh thái;
- Đầu tư tài chính;
- Sản xuất và kinh doanh điện;

- Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; Kinh doanh lưu hành nội địa và quốc tế;
- Kinh doanh vận tải, kinh doanh vận tải khách (đường thủy, đường bộ) theo hợp đồng;
- Kinh doanh sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải;
- Kinh doanh lắp đặt thiết bị điện, điện tử viễn thông, điện gia dụng;
- Kinh doanh thiết bị văn phòng, thiết bị vệ sinh;
- Kinh doanh bánh kẹo, rượu, bia, thuốc lá, thuốc lá điều sản xuất trong nước, hóa mỹ phẩm;
- Kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản, thực phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng gỗ, đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Cho thuê văn phòng và mặt bằng kinh doanh.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TĂNG LÊN DO HUY ĐỘNG CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 25/05/2015 ĐẾN NGÀY 31/03/2018

2.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với quy định tại Nghị định số 58 ngày 20 tháng 7 năm 2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ("Nghị định 58") và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58 và các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Báo cáo sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu – thực chi và là một bộ phận trong tổng dòng tiền thu, chi của Công ty.

2.2. Kỳ báo cáo

Báo cáo sử dụng vốn được lập cho việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với số tiền 186.364.440.000 đồng để tăng vốn từ ngày 25 tháng 05 năm 2015 đến ngày 31 tháng 03 năm 2018.

2.3. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo sử dụng vốn chỉ được sử dụng để báo cáo tiến độ sử dụng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2015.

Báo cáo sử dụng vốn này được lập để Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu; vì thế, Báo cáo sử dụng vốn có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

3. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày của báo cáo tình hình sử dụng vốn đến ngày phải hành báo cáo này yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh bổ sung.



Đoàn Đức Hồng
Tổng Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2018

Trần Quang Cán
Kế toán trưởng

Võ Quang
Người lập

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng lên do huy động cho giai đoạn từ ngày 25/5/2015 đến ngày 31/3/2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng lên do huy động cho giai đoạn từ ngày 25/5/2015 đến ngày 31/3/2018 của Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam, số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung ban hành ngày 10/5/2018.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP XD Điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung sau:

1. Số liệu tình hình vốn huy động và sử dụng từ ngày 25/5/2015 đến 31/3/2018 (có tài liệu đính kèm)
2. Báo cáo về các phát hiện thực tế của kiểm toán viên:

2.1. Chúng tôi đã thu thập và kiểm tra hồ sơ liên quan đến quá trình tăng vốn chủ sở hữu do huy động và so sánh với số tiền thực tế sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động đã đưa vào sử dụng cho giai đoạn từ ngày 25/5/2015 đến 31/3/2018;

2.2. Chúng tôi đã thu thập và kiểm tra hồ sơ, chứng từ kế toán gồm giấy chuyển tiền qua ngân hàng, hóa đơn, thanh lý hợp đồng, biên bản nghiệm thu, các chứng từ kế toán khác và các hồ sơ pháp lý liên quan đến quá trình tăng vốn và sử dụng vốn chủ sở hữu đã huy động nêu trên cho giai đoạn từ ngày 25/5/2015 đến 31/3/2018 bao gồm các thủ tục sau:

- Kiểm tra hồ sơ tăng vốn và tình hình ghi nhận số vốn tăng thêm theo phương án tăng vốn;
- Kiểm tra các chứng từ chi tiền và các tài liệu liên quan (gồm giấy chuyển tiền qua ngân hàng, hóa đơn, hợp đồng, thanh lý hợp đồng, các chứng từ kế toán khác), đối chiếu việc chi tiền thực tế với mục đích huy động trong các phương án tăng vốn;
- Kiểm tra các hồ sơ pháp lý liên quan làm căn cứ cho việc sử dụng nguồn vốn đã huy động.

a. Theo thủ tục ghi trong mục 2.1 nêu trên, Báo cáo tình hình tăng vốn Báo cáo tình hình tăng vốn chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 637.210.610.000 đồng lên 823.575.050.000 đồng trong giai đoạn từ 25/05/2015 đến 29/11/2016 và từ 823.575.050.000 đồng lên 904.329.530.000 đồng cho giai đoạn từ 30/11/2016 đến 31/3/2018 phù hợp với

phương án tăng vốn đã được Đại hội cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/5/2015 và ngày 03/6/2016.

b. Theo thủ tục ghi trong mục 2.2 nêu trên, các nghiệp vụ chi sử dụng vốn phù hợp với các chứng từ bao gồm ủy nhiệm chi, hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các chứng từ kế toán khác. Tuy nhiên việc thanh toán cho các dự án đầu tư sản xuất và công trình dở dang một phần đã được Công ty giải ngân trước thời điểm hoàn thành việc tăng vốn. Một phần vốn phát hành được bù đắp nguồn vốn tạm thời đã giải ngân trước khi phát hành. Việc sử dụng vốn thực tế được trình bày tại “Tổng hợp tình hình thực tế sử dụng vốn chủ sở hữu tăng lên do huy động từ ngày 25/5/2015 đến 31/03/2018”.

Báo cáo của chúng tôi chi sử dụng cho mục đích báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu và không được sử dụng cho bất cứ mục đích nào khác hoặc không được phát hành cho bất cứ bên nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến những khoản mục nêu trên, mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát
- LưuHDQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 
(đã ký)

Đoàn Đức Hồng

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

*V/v thay đổi mục đích sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu
từ ngày 25/5/2015 đến 31/03/2018*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 24/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng lên do huy động cho giai đoạn 25/5/2015 đến 31/3/2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung ngày 10/5/2018;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 25/5/2015 đến 31/3/2018.

1. Phương án phát hành:

(Đã công bố theo Nghị quyết số 01/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 25/5/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015)

TT	Tên dự án	Tổng số (VND)
1	Dự án Khu tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ, căn hộ cao cấp và khách sạn VNECO Sơn Trà tại phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	70.000.000.000
2	DA khu DL Xanh Lãng Cô tại tỉnh TT Huế	20.000.000.000
3	DA Siêu thị xanh Green Mart tại 66 Hoàng Văn Thái, Hòa Minh, TP Đà Nẵng	20.000.000.000
4	DA Khu Đô thị mới Mỹ Thượng tại TT Huế	40.000.000.000
5	Bổ sung nguồn vốn lưu động	36.366.423.000
	Tổng cộng	186.366.423.000

2. Tình hình sử dụng vốn đến thời điểm 31/3/2018:

TT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị đã đầu tư và sử dụng (VND)	Giá trị còn lại (VND)
1	Khu tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ, căn hộ cao cấp và khách sạn VNECO Sơn Trà tại phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	58.953.303.967	11.044.716.033
2	DA khu DL Xanh Lãng Cô tại tỉnh TT Huế	20.000.000.000	-
3	DA Siêu thị xanh Green Mart tại 66 Hoàng Văn Thái, Hòa Minh, TP Đà Nẵng	-	20.000.000.000
4	DA Khu Đô thị mới Mỹ Thượng tại Phú Vang, TT Huế	40.000.000.000	-
5	Bổ sung nguồn vốn lưu động:	67.411.136.033	(31.044.716.033)
5.1	Đz 220kV Cầu Bông - Hóc Môn - Bình Tân	3.964.420.000	
5.2	Đz 500kV Long Phú - Ô Môn	5.494.000.000	
5.3	Đz 500kV Duyên Hải - Mỹ Tho	3.241.000.000	
5.4	Đz 220kV Duyên Hải - Mỏ cày	2.733.000.000	
5.5	Đz 220kV Phan Thiết - Phú Mỹ 2	3.223.000.000	
5.6	TBA 220kV Kon Tum	2.018.000.000	
5.7	Đz 220kV Vũng Áng - Ba Đồn - Đồng Hới Lô 51	3.274.000.000	
5.8	Đz 500kV Sơn La - Lai Châu (lô 12)	4.733.000.000	
5.9	ĐZ và TBA Văn Giang	2.283.000.000	
5.1	ĐZ 220kV Thái Bình	2.621.000.000	
5.11	ĐZ đầu nối 220/110 kV Vĩnh Tường	2.782.000.000	
5.12	Một số công trình và các nội dung hoạt động khác	31.044.716.033	(31.044.716.033)
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)	186.364.440.000	-

3. Phương án thay đổi mục đích sử dụng vốn:

Số vốn huy động cho các dự án chưa sử dụng hoặc đã sử dụng nhưng dự án đã thực hiện chuyển nhượng. Đề nghị bổ sung vào nguồn vốn lưu động phục vụ thi công các công trình, chi tiết như sau:

TT	Tên dự án	Tổng số (VND)
	Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ thi công các công trình:	
1	Đz đấu nối 220kV số 2 - Lô 18.1, đoạn từ TBA 500kV Đức Hòa đến G22.5A, DA TBA 500kV Đức Hòa	27.677.000.000
2	Đz 220kV đấu nối sau TBA 110kV Tuyên Hóa	3.089.000.000
3	Nâng cấp Đz 110kV TBA 220kV Quảng Ngãi - Đức Phổ - Tam Quan	19.246.000.000
4	Đz 110kV từ TBA 110kV Nha Trang đi TBA 110kV Ninh Hòa	20.235.000.000
5	Đz 220kV Nho Quan - Thanh Hóa	2.485.000.000
6	Đz & TBA 110kV Tĩnh Gia 2	14.488.000.000
7	Đz 110 kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông - Treo dây mạch 2	22.780.000.000
	Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7)	110.000.000.000

4. Lý do điều chỉnh:

- Dự án Khu tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ, căn hộ cao cấp và khách sạn VNECO Sơn Trà tại phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã thực hiện chuyển nhượng theo Nghị quyết số 01 NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 24/3/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Dự án Siêu thị Xanh Green Mart tại số 66 Hoàng Văn Thái, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, hiện tại đã ngừng đầu tư.

- Dự án khu Du lịch Xanh Lăng Cô tại tỉnh Thừa Thiên Huế đã thực hiện chuyển nhượng theo Nghị quyết số 21NQ/HĐQT-VNECO ngày 28/6/2017 của Hội đồng quản trị VNECO.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Cho phép chuyển mục đích sử dụng số vốn huy động (bao gồm đã sử dụng và chưa sử dụng) của dự án VNECO Sơn Trà là 70 tỷ đồng; số vốn đã sử dụng của dự án khu du lịch Xanh Lăng Cô là 20 tỷ đồng. Tổng số vốn là 90 tỷ đồng bổ sung vào nguồn vốn lưu động phục vụ thi công các công trình xây lắp điện của Tổng Công ty.

2. Căn cứ Nghị quyết số 01/2016NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 03/6/2016 của Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam họp thường niên năm 2016 quyết định không thực hiện đầu tư dự án Siêu thị Xanh Green Mart tại 66 Hoàng Văn Thái, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và giao cho Hội đồng Quản trị xem xét chuyển nhượng. Vì vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông cho phép chuyển mục đích sử dụng số vốn 20 tỷ đồng

đã huy động cho Dự án Siêu thị Xanh Green Mart bổ sung vào nguồn vốn lưu động phục vụ thi công các công trình xây lắp điện của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát
- Lưu HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *la*
(đã ký)

Đoàn Đức Hồng

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v mức thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát - năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

1. Năm 2017, Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm 04 thành viên, bầu bổ sung 03 thành viên, tổng số thành viên tại 31/12/2017 là 07 thành viên; Ban kiểm soát trong năm đã miễn nhiệm 01 thành viên, tổng số thành viên tại 31/12/2017 là 02 thành viên; Thù lao cho HĐQT, tiền lương và thù lao của BKS đã chi cụ thể:

Trong đó:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 23.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thù lao Tiểu ban thư ký: 03 người
- + Trưởng tiểu ban: 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao, lương đã trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiểu ban thư ký năm 2017 là: 877.181.857 đồng.

2. Năm 2018, số thành viên Hội đồng quản trị là 07 người và số thành viên Ban kiểm soát là 03 người (dự kiến bổ sung thêm 01 thành viên).

Hội đồng Quản trị đề nghị ĐHCĐ phê chuẩn mức thù lao đối với Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2018, như sau:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 23.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thù lao Tiểu ban thư ký: 03 người
- + Trưởng tiểu ban: 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao, lương dự kiến trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiểu ban thư ký năm 2018 là: 876.000.000 đồng.

3. Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2018:

- Mức thưởng đối với HĐQT: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2018 của Tổng Công ty.

- Mức thưởng đối với Ban điều hành Tổng Công ty: 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2018 của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 
(đã ký)
Đoàn Đức Hồng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát
- LưuHĐQT.

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty
Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế (IFC).

BAN KIỂM SOÁT:

Ông : Lê Chí Dũng - Trưởng Ban Kiểm soát.

Ông : Lê Minh Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 về kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam năm 2017 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2017

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2017 của Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Ban Điều hành (BDH), kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2017 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2017.
2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HDQT và Ban Điều hành.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2017, đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế (IFC).

Trong năm 2017 Ban Kiểm Soát đã tổ chức 03 cuộc họp của Ban Kiểm Soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và

điều hành của Tổng Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2017.

Vào ngày 28/7/2017 Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh, thành viên BKS có đơn xin từ nhiệm, do vậy hiện tại BKS đang khuyết 01 thành viên.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty:

a. Hội đồng quản trị

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Năm 2017 HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc điều hành kinh doanh, xúc tiến đầu tư các dự án theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2017.

b. Ban Điều hành

- Trong năm 2017 Tổng Công ty đã bổ sung thêm nhân sự lãnh đạo (02 Phó Tổng giám đốc), công tác quản lý điều hành và quản lý các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty với tinh thần trách nhiệm, tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

2. Về tình hình tài chính, kế toán của Tổng Công ty.

- Công tác kế toán của Tổng Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Tổng Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính Tổng Công ty đến 31/12/2017:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2017	So với 31/12/2016
I. Tổng tài sản	1.484	103,49%
1. Tài sản ngắn hạn	1.036	113,47%
2. Tài sản dài hạn	448	85,99%
II. Tổng nguồn vốn	1.484	103,49%
1. Nợ phải trả	539	117,43%
2. Vốn chủ sở hữu	945	96,92%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 1.484 tỷ đồng, tăng 3,49% (tương đương 50 tỷ đồng) so với năm 2016.

- Vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 945 tỷ đồng, giảm 3,08% (tương đương 30 tỷ đồng) so với năm 2016.

Trong năm 2017 Tổng Công ty thực hiện nghị quyết số: 49 NQ/VNECO –HĐQT ngày 11/10/2017 V/v Thông qua phương án mua lại cổ phiếu. Tổng Công ty đã thực hiện mua lại cổ phiếu đã phát hành làm cổ phiếu quỹ với số lượng: 6,9 triệu cổ phiếu, tương ứng với số tiền: 58,2 tỷ đồng.

Tổng Công ty đã thực hiện tạm ứng 5% cổ tức đợt 1 năm 2017, cho cổ đông tương ứng với số tiền: 40,9 tỷ đồng.

3. Về tình hình hoạt động SXKD của Tổng Công ty:

Đvt: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2016	SO SÁNH TH2017/KH2017		SO SÁNH TH2017/TH2016	
					(%)	(+/-)	(%)	(+/-)
I	Doanh thu tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ	763.647	1.105.048	570.473	69,1%	(341.401)	133,9%	193.174
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	502.269	910.048	434.539				
2	Cấp ngầm, Trạm GIC ...	-	150.000					
3	Bất động sản	259.247	40.500	106.155				
4	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	2.131	4.500	29.779				

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2016	SO SÁNH TH2017/KH2017		SO SÁNH TH2017/TH2016	
					(%)	(+/-)	(%)	(+/-)
II	Chi phí giá vốn hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ	577.799	958.786	478.624	60,3%	(380.987)	120,7%	99.175
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	462.484	787.191	369.751				
2	Cấp ngầm, Trạm GIC ...	-	135.100					
3	Bất động sản	108.573	31.995	76.374				
4	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	6.742	4.500	32.499				
A	Lợi nhuận gộp từ KD HH, Dịch vụ (I-II)	185.848	146.262	91.849	127,1%	39.586	202,3%	93.999
I	Doanh thu hoạt động tài chính	21.224	7.804	21.068				
II	Chi phí hoạt động tài chính	10.656	(34.671)	24.931				
B	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính (I-II)	10.568	42.475	(3.863)				
C	Lợi nhuận khác	(624)		191				
D	Chi phí bán hàng	26	206,00	203				
E	Chi phí QLDN	94.027	50.926	43.281				
F	Lợi nhuận trước thuế (A+B+C-D-E)	101.740	137.605	44.693	73,9%	(35.866)	227,6%	57.047
G	Thuế TNDN phải nộp	30.544	26.600	6.863				
K	Thuế TNDN hoãn lại	(409)		(251)				
H	Lợi nhuận sau thuế từ HĐKD (F-G-K)	71.605	111.005	38.081	64,5%	(39.401)	188,0%	33.524

BKS nhận xét:

- Tổng doanh thu năm 2017 VNECO đạt 69,1% kế hoạch và tăng 33,9% so với cùng kỳ 2016, việc tăng doanh thu so với cùng kỳ là do VNECO thực hiện chuyển nhượng dự án Sơn Trà theo nghị quyết Đại hội đồng thường niên 2017 với giá trị: 205.950 triệu đồng. Việc doanh thu không đạt theo kế hoạch tập trung ở hoạt động xây lắp. Đề nghị HĐQT, BDH VNECO đánh giá các thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân giảm mạnh doanh thu, hiệu quả hoạt động xây lắp, từ đó có giải pháp cụ thể trong công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, kiểm soát, tiết kiệm các khoản chi phí, đảm bảo đạt kế hoạch doanh thu và hiệu quả cho năm 2018.

- Khách sạn Xanh Đà Nẵng Tổng Công ty đã thực hiện cải tạo, sửa chữa nâng cấp và đã đưa vào khai thác trong năm 2017, nhưng việc kinh doanh không hiệu quả. Đề nghị Ban lãnh đạo VNECO có giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản.

3. Tình hình công nợ phải thu tại 31/12/2017:

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2016
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	199.646	305.326
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	111.632	180.972
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	133.047	153.418
4	Phải thu ngắn hạn khác	480.225	242.060
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(119.958)	(69.146)
	Tổng cộng	804.592	812.630

BKS nhận xét:

- Một số khoản trả trước, phải thu khác liên quan đến dự án BĐS tại thành phố Hồ Chí Minh, đã phát sinh kéo dài và đến thời điểm hiện tại (VNECO đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là: 111.069 triệu đồng). Đề nghị VNECO xúc tiến hoàn tất thủ tục để được ghi nhận tài sản theo đúng thỏa thuận hợp đồng và có giải pháp cụ thể, nhằm giải quyết dứt điểm số tài sản này.

- Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn liên quan đến Công ty CP Du Lịch Xanh Huế. Đến nay Tổng Công ty vẫn chưa thu hồi đầy đủ các khoản thu xếp vốn tại đơn vị, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP Du Lịch Xanh Huế trong năm 2017 vẫn lỗ. Theo ý kiến của BKS, VNECO cần tập trung tìm kiếm đối tác chuyển nhượng Khách sạn, thực hiện công tác tái cấu trúc tài sản, nhằm thu hồi vốn và đảm bảo dòng tiền hoạt động cho VNECO.

- Khoản công nợ Công ty CP Đầu tư thủy điện Hồi Xuân có giá trị: 56 tỷ, trong năm 2017 VNECO chưa thu được. Đề nghị Ban lãnh đạo VNECO có kế hoạch thu hồi vốn đảm bảo nguồn thu, giảm chi phí vốn cho Tổng Công ty.

5. Tình hình công nợ phải trả tại 31/12/2017:

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2016
1	Phải trả ngắn hạn người bán	104.515	105.875
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	186.215	133.914
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	409	6.731
4	Phải trả người lao động	3.877	3.346
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	44.819	71.440
6	Phải trả ngắn hạn khác	42.610	2.181
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	150.809	124.659

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2016
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.221	3.946
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.874	4.209
	Tổng cộng	538.349	456.301

BKS nhận xét:

- Phải trả ngắn hạn người bán, trong đó có một số khoản phải trả cho các đơn vị trong tổ hợp VNECO và một số đơn vị ngoài. BKS đề nghị VNECO cần rà soát và cân đối nguồn để thanh toán cho các đơn vị, tránh trường hợp khi cơ quan thuế kiểm tra có thể loại trừ thuế GTGT đầu vào do việc chậm thanh toán.

- Số dư trích trước vào giá thành các công trình xây lắp và dự án Thuận Nhiên Phong 1 được ghi nhận tại thời điểm 31/12/2017 là: 44.819 triệu đồng, đề nghị VNECO trong năm 2018 cần phải hoàn nhập đúng đủ các hồ sơ hợp lệ để quyết toán thuế, phòng tránh việc cơ quan thuế loại trừ chi phí làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Theo dõi các hợp đồng:

- Dự án Điện gió Thuận Nhiên Phong, VNECO đã thực hiện mua lại dự án và thành lập Công ty TNHH Điện Gió Thuận Nhiên Phong 1. Tại thời điểm ngày 08/9/2017, HĐQT VNECO đã tiến hành thực hiện phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản V/v thông qua các nội dung liên quan về Tổng mức đầu tư và vay vốn dự án Điện gió Thuận Nhiên Phong .

Tuy nhiên: “Căn cứ kết quả kiểm phiếu, với tỷ lệ tán thành: 43,146% tổng số phiếu biểu quyết là không đủ tỷ lệ để thông qua các nội dung liên quan về Tổng mức đầu tư và vay vốn dự án Điện gió Thuận Nhiên Phong, tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận”.

BKS đề nghị HĐQT, Ban lãnh đạo VNECO có giải pháp cụ thể đối với tài sản đã đầu tư.

7. Về các hoạt động khác:

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động:

- Tổng Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách về: tiền lương, thưởng, phụ cấp, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, an toàn – vệ sinh lao động đối với người lao động theo đúng pháp luật, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động, đồng thời đẩy mạnh thực hiện văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho cán bộ, nhân viên.

Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

- Trong năm 2017, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không có khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Tổng Công ty, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam trong năm 2017. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc.
- Lưu BKS. Thư ký HĐQT.



Lê Chí Dũng

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và kiểm toán báo cáo tài chính 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-BTC ngày 14/11/2017 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2018.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập có tên sau đây để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, cụ thể :

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung (RSM).
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC).
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Các đơn vị kiểm toán nêu trên có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết.

Trên đây là phương án đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Chí Dũng

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ

Kính gửi: DHDCEĐ Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam được DHDCEĐ thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 24 tháng 3 năm 2017. Ngày 6/6/2017, Chính phủ đã Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về việc hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính đã có Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Để phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành, HDQT kính đề nghị DHDCEĐ xem xét bổ sung, sửa đổi một số điều của Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, như sau:

TT	Điều, khoản	Nội dung của Điều, khoản hiện hành	Nội dung bổ sung, sửa đổi	Lý do
1	Phần mở đầu:	Điều lệ này được thông qua bởi DHDCEĐ Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam tại cuộc họp thường niên năm 2015, tổ chức vào	Điều lệ này được thông qua bởi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01 NQ/VNECO-DHDCEĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”)	Cho gọn lại và thuận tiện theo dõi.

TT	Điều, khoản	Nội dung của Điều, khoản hiện hành	Nội dung bổ sung, sửa đổi	Lý do
	Điều 9.	ngày 25/5/2015, đã được bổ sung, sửa đổi theo Nghị quyết số 01NQ/VNECO-DHDCD ngày 03/6/2016 và Nghị quyết số 01NQ/VNECO-DHDCD ngày 24 tháng 3 năm 2017 của DHDCD Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam	Điều lệ này thay thế Điều lệ đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty, ngày 25 tháng 5 năm 2015; bổ sung sửa đổi Điều lệ ngày 03 tháng 6 năm 2016 và bổ sung, sửa đổi Điều lệ ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam.	
2	Chứng chỉ cổ phiếu	Điều 9. Chứng chỉ cổ phiếu	Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu	Theo quy định tại Nghị định 71 và Thông tư 95
3	Điều 16. Đại hội đồng cổ đông	4. Cách thức triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp <u>Cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày</u> kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e của Điều này.	4. Cách thức triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp <u>Cổ đông trong vòng năm mươi (50) ngày</u> kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 3c Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e của Điều này.	Để phù hợp với quy định tại Nghị định 71: “thời gian CBTT chốt DS cổ đông tối thiểu 20 ngày” và thời gian chốt ít nhất 10 ngày thời gian mới họp tối thiểu 10 ngày
4	Điều 23. Thông qua quyết định của DHDCD		2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.	Theo quy định tại Nghị định 71 và Thông tư 95
5	Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của DHDCD		... Trường hợp quyết định của DHDCD bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp DHDCD bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp DHDCD trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật DN và Điều lệ này.	Theo quy định tại Thông tư 95

TT	Điều, khoản	Nội dung của Điều, khoản hiện hành	Nội dung bổ sung, sửa đổi	Lý do
6	Điều 27. Thành phần & nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại DHDCCD ngay tiếp sau đó. Sau khi được DHDCCD chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	2. Thành viên của Hội đồng quản trị không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) Công ty khác, trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong tổ hợp công ty mẹ-công ty con của Tổng Công ty.	Theo quy định tại Nghị định 71
7	Điều 27. Thành phần & nhiệm kỳ của thành viên HĐQT	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại DHDCCD ngay tiếp sau đó. Sau khi được DHDCCD chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Đề nghị bỏ	Đề phù hợp với quy định của LDN và Nghị định 71
8	Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	4.c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;	4.c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Tổng Công ty (bao gồm các hợp	Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 LDN

TT	Điều, khoản	Nội dung của Điều, khoản hiện hành	Nội dung bổ sung, sửa đổi	Lý do
9		<p>4.e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p>đồng, giao dịch mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của TCty);</p> <p>4.e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p>	<p>Cho phù hợp với hoạt động của Tổng Công ty</p>
10	<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến.</p>	<p>2. Cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 153.6 LDN “...thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp...”</p>
11	<p>Điều 34. Thư ký Tổng Công ty</p>	<p>Điều 34. Thư ký Công ty</p>	<p>Điều 34. Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>2. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm Thư ký Tổng Công ty. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc</p>	<p>Theo quy định tại Nghị định 71, Thông tư 95</p>

TT	Điều, khoản	Nội dung của Điều, khoản hiện hành	Nội dung bổ sung, sửa đổi	Lý do
			<p>liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng Công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	

- Các điều khoản khác giữ nguyên như Điều lệ năm 2017.
 Trên đây là nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty, kính trình HĐQT xem xét, quyết định./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
 - Như trên,
 - Lưu VNECO

(Dự thảo)
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/NQ/VNECO-ĐHĐCĐ ngày 30/5/2018
của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý và phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ điều hành khác của Tổng Công ty.

Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm kiểm soát viên;
5. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
6. Thành lập và hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị;
7. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp;
8. Quy trình phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành;
9. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác;
10. Lựa chọn bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
11. Quy định báo cáo và công bố thông tin.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:
 - “*Quản trị công ty*”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Tổng Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Tổng Công ty;
 - *Công ty*: “Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam” (sau đây gọi tắt là “VNECO” hoặc “Tổng công ty”);
 - *Đại hội đồng cổ đông* (ĐHĐCĐ): là Đại hội đồng cổ đông VNECO là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty;
 - *Cổ đông*: là cổ đông VNECO;
 - *Cổ đông lớn*: là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;

- *Điều lệ*: là Điều lệ VNECO, bao gồm mọi sửa đổi được ĐHĐCĐ phê duyệt hợp lệ tại từng thời điểm;
- *Hội đồng quản trị* hoặc “*HĐQT*”: là Hội đồng quản trị VNECO;
- *Tổng giám đốc* hoặc “*TGD*”: là Tổng giám đốc VNECO;
- *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với VNECO được quy định trong Khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp năm 2014; Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
- *UBCKNN*: là ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- *VSD*: là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- *SGDCK*: là Sở Giao dịch chứng khoán;
- *BCTC*: là báo cáo tài chính của VNECO;
- *Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định 71;
- *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị* (sau đây gọi là Thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp;
- *Người quản lý doanh nghiệp*: Được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp;
- *Người điều hành doanh nghiệp*: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty;

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Hợp ĐHĐCĐ và thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chấp thuận theo yêu cầu của HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ được triệu tập họp bất thường trong một số trường hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

2. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ:

2.1. HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Điều lệ Tổng Công ty.

2.2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của VNECO;

b) BCTC quý, sáu tháng hoặc BCTC năm đã được kiểm toán phản ánh vốn điều lệ đã bị mất từ 50% trở lên so với số đầu kỳ;

c) Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

2.3. Thời gian phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp quy định tại điểm 2.2.b, 2.2.c, 2.2.d là năm mươi (50) ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện.

2.4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

2.5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2.4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 2.2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ,

Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

Tổng Công ty thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Gửi hồ sơ thông báo về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tối thiểu mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng cho VSD và SGDCK.

Điều 5. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho VNECO bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp ĐHĐCĐ có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày (không bao gồm ngày thông báo và ngày tiến hành cuộc họp) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 6. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự họp ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của Tổng Công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại ĐHĐCĐ phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Việc Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp; Điều 23 Điều lệ VNECO; Điều 12 và Điều 24 Quy chế này;

4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại ĐHĐCĐ, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình thông qua đều được xem là hợp lệ ngay cả khi Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 8. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, thành viên HĐQT, TGD, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong sáu (06) tháng có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy chế này.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trong trường hợp này, các nghị quyết của ĐHĐCĐ vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

c) Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế này.

2. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại VNECO hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu VNECO mua lại cổ phần của mình. Các điều kiện và thủ tục mua lại cổ phần được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

Điều 9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Biên bản phải bao gồm các nội dung cơ bản quy định tại Điều 25 Điều lệ Tổng Công ty.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên website VNECO trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi công bố biên bản.

5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VNECO.

Điều 10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố trên website VNECO trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

2. Tổng Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán trong thời hạn hai bốn (24) giờ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 11. ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, trừ các nội

dung phải được ĐHĐCĐ họp thường niên thông qua tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ Tổng Công ty;

1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

4. Các phiếu lấy ý kiến Tổng Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới

chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Tổng Công ty đã có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV **ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 12. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị

1. Đề cử vào Hội đồng Quản trị:

a. Tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 151 luật doanh nghiệp.

b. Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên website của VNECO để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

c. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác (trong đó nêu kinh nghiệm và những vị trí công tác mà ứng viên đã đảm nhận trong vòng 05 năm qua);
- Những vị trí công tác mà ứng viên đang đảm nhận;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;

- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho VNECO với tư cách là thành viên HĐQT, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của VNECO;

- Các lợi ích có liên quan tới VNECO (nếu có);

- Quan hệ của ứng viên với Người nội bộ;

- Quan hệ ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của VNECO

- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

2. Các ứng HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VNECO nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 3 Điều này mà vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng Quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng Công ty.

6. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 14. Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu Chủ tịch HĐQT trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 15. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điểm 5 Điều 12 của Quy chế này, hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
- b) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

2. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp được quy định tại Điểm 2.2.c Điều 3 Quy chế này;

- c) Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm

Điều 15. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 28 của Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.
4. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chỉ đạo công tác chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng Quản trị.

Điều 17. Thông báo họp Hội đồng Quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên HĐQT trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày dự kiến họp HĐQT.
2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp

đến các thành viên HĐQT trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người quản trị công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 18. Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (kể cả Chủ tịch Hội đồng Quản trị) có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng Quản trị khác tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày. Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng Quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị không được phép ủy quyền cho người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp nếu không được đa số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại chấp thuận.

Điều 19. Bỏ phiếu trước bằng văn bản

Các thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu trước bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị trước khi khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 20. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng Quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng Quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng Quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

Điều 21. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.

b. Chương trình và nội dung họp.

c. Thời gian, địa điểm họp.

d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.

đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp

e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.

- h. Các vấn đề đã được thông qua.
- i. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
- k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng Quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty theo quy định.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Thư ký có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng Quản trị cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 22. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng Quản trị

Tổng Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 23. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát

1. Đề cử vào Ban kiểm soát:

a. Tiêu chuẩn Thành viên Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 164 luật doanh nghiệp.

b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng liên tiếp trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Ban kiểm soát.

c. Nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 05% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.

- Từ 50% đến dưới 65% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.

- Từ 65% trở lên thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại điểm b khoản 1 Điều 28 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng cử viên cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức.

4. Trường hợp đã xác định được ứng viên thì danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Ban kiểm soát (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Điều 24. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Những người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

Điều 25. Bầu Trưởng ban kiểm soát

Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Trưởng ban.

Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp theo quy định tại Điểm 4 Điều 38 của Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 27. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V. CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Điều 28. Các Tiểu ban của HĐQT, cơ cấu của các Tiểu ban, tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban, Trưởng tiểu ban

1. HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về đầu tư, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên các Tiểu ban do HĐQT quyết định tại từng thời điểm phù hợp với nhu cầu thực tế, bao gồm thành viên HĐQT và thành viên khác không nhất thiết phải là thành viên HĐQT.

2. HĐQT có thể ủy quyền hành động cho các Tiểu ban của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định mà HĐQT đề ra. Việc thực thi quyết định của Tiểu ban phải phù hợp với quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, quy chế quản lý và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VI

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 29. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc và điều kiện làm Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng.

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 51 Luật Kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

- Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

Điều 30. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm lại cán bộ quản lý

Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và quy chế quản lý cán bộ của Tổng công ty.

Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ quản lý

1. Cán bộ quản lý (cán bộ thuộc diện HĐQT quản lý) xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 45 ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì cán bộ quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm cán bộ quản lý (cán bộ thuộc diện HĐQT quản lý) trong trường hợp sau:

a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;

c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Tổng Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 32. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Tổng Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII
QUY CHẾ LÀM VIỆC, QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC
MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Tổng Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Tổng Công ty để làm Thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 34. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, tận tâm, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 35. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, những Người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá năm (05) ngày sau khi nhận được yêu cầu; Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng phải thông báo cho bên yêu cầu biết.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Tổng Công ty khi chưa thông qua Tổng giám đốc hoặc Trưởng đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, trừ trường hợp nhân viên Tổng Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

5. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Tổng Công ty.

Điều 36. Nhiệm vụ của của Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một hoặc nhiều người làm Thư ký Tổng Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Thư ký Tổng Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Tổng Công ty.

2. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm Thư ký Tổng Công ty.

Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng Công ty.

i. Có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

k. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

Điều 37. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 38. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 39. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

Điều 40. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại Điểm 2 Điều

18 của Quy chế này và các trường hợp theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

MỤC 2: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 41. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc Tổng Công ty do Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Giám đốc được quy định tại khoản 3, 4 Điều 33 của Điều lệ Tổng Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Tổng Giám đốc chuẩn bị các nội dung báo cáo và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 43. Mọi quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người quyết định về mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng kế hoạch kinh doanh, các giải pháp tổ chức thực hiện để trình Hội đồng Quản trị phê duyệt; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Tổng Công ty.

2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của ĐHCĐ, của Hội đồng Quản trị.

4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ trong kỳ kinh doanh và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ xem xét ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 44. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Tổng Công ty;

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Tổng Công ty, đảm bảo Tổng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ

đồng, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Tổng Công ty;

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Tổng Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty;

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông;

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;

7. Mẫn cán, trung thực và hiệu quả.

Điều 45. Mối quan hệ giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

2. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;

6. Ban Kiểm soát được nhân danh Tổng Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Tổng Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Tổng Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Tổng Công ty.

CHƯƠNG VIII

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 46. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý điều hành khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng Quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá được HĐQT quy định đối với từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý, người điều hành do Tổng Giám đốc bổ nhiệm trong Tổng Công ty theo quy định tại Quy chế quản lý của Tổng Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của đơn vị, bộ phận trong Tổng Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá do Tổng Giám đốc ban hành.

Điều 47. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 46.

2. Chế độ khen thưởng

a. Bằng tiền.

b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng của Tổng Công ty.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể. Đối với thành viên HĐQT, Ban kiểm soát quyết định trong phạm vi được DHCĐ phê chuẩn.

Điều 48. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, cẩn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Tổng Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Điều lệ Tổng Công ty;

2. Tổng Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty theo quy chế công bố thông tin của Tổng Công ty. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Ngoài ra Tổng Công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác theo yêu cầu của

cơ quan có thẩm quyền hoặc nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

3. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 50. Tổ chức công bố thông tin

1. Tổng Công ty xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và thông tư 155/2015/BTC của Bộ Tài chính;

2. VNECO thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua một (01) người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

3. Cán bộ phụ trách công bố thông tin có thể là một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

4. Việc công bố thông tin được thực hiện trên các phương tiện thông tin của UBCKNN, SGDCK, website của VNECO và các phương tiện khác (nếu có) do HĐQT quy định.

CHƯƠNG X

CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 51. Giám sát

Tổng Công ty, cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông VNECO phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của UBCKNN, SGDCK và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty, tổ chức, cá nhân có liên quan có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến quản trị công ty theo quy định tại quy chế này và giải trình các sự việc liên quan theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Xử lý vi phạm

Trường hợp công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 11 chương, 54 điều đã được ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2018, tổ chức vào ngày 30/5/2018.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Điều 54. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua.

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các cổ đông và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị phê chuẩn Chủ tịch HĐQT
kiêm chức Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Kính gửi: **ĐHĐCĐ Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 29 Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam, về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê chuẩn: “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam”.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định ./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đoàn Đức Hồng**

TỜ TRÌNH

**V/v bầu Bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát,
nhiệm kỳ 2015-2020**

Kính gửi: ĐHĐCĐ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét quyết định về việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 như sau:

I/ Bầu bổ sung 03 Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2015-2020.

Tại kỳ họp thường niên năm 2017 tổ chức vào ngày 24/3/2017, ĐHĐCĐ Tổng Công ty đã quyết định số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 là: 7 người.

Trong năm 2017 có sự thay đổi như sau (Đã nêu trong báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017):

1. Ngày 05/6/2017, ông Lê Thanh Hồng có đơn xin từ chức Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân và HĐQT đã bổ nhiệm ông Ngô Văn Cường - Phó TGD tạm thời giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay thế ông Lê Thanh Hồng;

2. Ngày 21/7/2017, ông Phan Trịnh Anh Tuấn có đơn xin từ chức Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân và HĐQT đã bổ nhiệm ông Nguyễn Đậu Thảo, thành viên độc lập tạm thời giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay thế ông Phan Trịnh Anh Tuấn;

3. Ngày 25/7/2017, ông Trương Phước Nghĩa có đơn xin từ chức Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân và HĐQT đã bổ nhiệm ông Trần Quang Cần, Kế toán trưởng Tổng Công ty tạm thời giữ chức vụ Thành viên HĐQT thay thế ông Trương Phước Nghĩa;

4. Về việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT: Căn cứ quy định tại Điều 17, Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty, kính đề nghị ĐHĐCĐ miễn nhiệm chức vụ: Thành viên HĐQT đối với ông Lê Thanh Hồng, ông Phan Trịnh Anh Tuấn, ông Trương Phước Nghĩa.

5. Việc bổ nhiệm tạm thời 03 Thành viên HĐQT trên đây thực hiện theo quy định tại khoản 6, Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty hiện hành và trước ngày Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ có hiệu lực.

HĐQT Tổng Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét về việc bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT Tổng Công ty, nhiệm kỳ 2015-2020.

II/ Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2015-2020.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty, nhiệm kỳ 2015-2020 là: 03 thành viên. Ngày 28/7/ 2017, bà Nguyễn Thị Thúy Vinh đã có đơn xin từ chức Thành viên Ban kiểm soát.

1. Về việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát: Căn cứ quy định tại Điều 17, Điều 38 Điều lệ Tổng Công ty, kính đề nghị ĐHĐCĐ miễn nhiệm chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thúy Vinh.

2. HĐQT Tổng Công ty trình ĐHĐCĐ xem xét về việc bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty, nhiệm kỳ 2015-2020;

III. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo quy định Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định./.

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đoàn Đức Hồng

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VNECO

**Dự thảo: NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26-11-2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam ngày 30-5-2018;

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam nhất trí:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty; Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC), với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:	
- Tổng doanh thu và thu nhập:	791.713 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	101.741 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	71.605 triệu đồng
- Cổ tức:	6,5%
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:	
- Tổng doanh thu và thu nhập:	1.290.388 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	107.701 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	86.161 triệu đồng
- Cổ tức:	10%

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty năm 2017 và Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2017.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017, như sau:

1. Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối:	76.484.423.297 đồng
2. Lợi nhuận thực hiện năm 2017 sau thuế:	71.605.591.385 đồng
3. Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại đến 31/12/2017:	148.090.014.682 đồng
(mục 3 = mục 1 + mục 2)	

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:	
4.1. Trích Quỹ khen thưởng:	2.148.167.742 đồng
4.2. Trích Quỹ phúc lợi tập thể:	1.432.111.828 đồng
4.3. Chia cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt:	53.257.121.450 đồng
(tỷ lệ 6,5% vốn điều lệ; Đã tạm ứng cổ tức đợt 1/2017 là 5%)	

5. Lợi nhuận chưa phân phối để lại:	91.252.613.663 đồng
(mục 5 = mục 3 - mục 4.1 - mục 4.2 - mục 4.3)	

Điều 4. Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng lên do huy động cho giai đoạn từ ngày 25/5/2015 đến ngày 31/3/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung;

Điều 5. Cho phép chuyển mục đích sử dụng số vốn huy động (bao gồm đã sử dụng và chưa sử dụng) của dự án VNECO Sơn Trà là 70 tỷ đồng; số vốn đã sử dụng của dự án khu du lịch Xanh Lãng Cô là 20 tỷ đồng; số vốn đã huy động cho Dự án Siêu thị Xanh Green Mart là 20 tỷ đồng. Tổng số vốn là 110 tỷ đồng bổ sung vào nguồn vốn lưu động phục vụ thi công các công trình xây lắp điện của Tổng Công ty.

Điều 6. Phê chuẩn về việc chọn Công ty kiểm toán.

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong ba (03) đơn vị kiểm toán độc lập sau: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh miền Trung (RSM); Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC) và Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty.

Điều 7. Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2018 của Tổng Công ty:

Điều 8. Thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tiểu ban thư ký năm 2018, như sau:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương TBKS chuyên trách: 23.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao Trưởng Tiểu ban thư ký: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên Tiểu ban thư ký: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế

hoạch SXKD năm 2018 của Tổng Công ty.

- Mức thưởng đối với Ban điều hành: 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2018 của Tổng Công ty.

Điều 9. 1. Thông qua bầu bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 là:

2. Thông qua bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 là:

Điều 10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam.

Điều 11. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh xét thấy cần phải bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Điều 12. Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCKNN, HoSE (báo cáo)
- HĐQT, Ban điều hành (thực hiện)
- Ban Kiểm soát (giám sát)
- Các cổ đông
- Lưu VNECO

Mã số: VNE.....

Họ và tên cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Tổng cộng số lượng cổ phần đại diện:

Lưu ý: Quý cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua chương trình hợp ĐHĐCĐ thường niên 2018			
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2017			
3	Kế hoạch SXKD 2018			
4	Kế hoạch đầu tư năm 2018			
5	Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán			
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017			
7	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017			
8	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017			
9	Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng lên do huy động cho giai đoạn ngày 25/5/2015 đến ngày 31/3/2018			
10	Về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 25/5/2015 đến 31/3/2018			
11	Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2018			
12	Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018			
13	Bầu bổ sung Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát			
14	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty			
15	Quy chế quản trị công ty của Tổng Công ty			
16	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty			
17	Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ họp thường niên năm 2018			

Ngày 30 tháng 5 năm 2018

Chữ ký của cổ đông

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO

**V/v ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị,
Kiểm soát viên, nhiệm kỳ 2015-2020**

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO);

Để chuẩn bị công tác nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2020, Tổng Công ty thông báo tới Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2015-2020 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, như sau:

I. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 12 Nghị định 71):

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá 5 công ty khác.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị (Theo Khoản 3 Điều 27 Điều lệ Tổng Công ty quy định):

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trong trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quyết định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

II. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát:

1. Tiêu chuẩn của các ứng viên được đề cử vào Ban kiểm soát (Theo Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014):

* Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Doanh nghiệp;

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

3. Không được giữ các chức vụ quản lý Tổng Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng Công ty;

4. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng Công ty.

2. Điều kiện đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát (Theo Khoản 3 Điều 38 Điều lệ Tổng Công ty quy định):

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử năm ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

III. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Hồ sơ đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS bao gồm:

1. Đơn xin đề cử/ứng cử tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);

2. Sơ yếu lý lịch ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

3. CMND, Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Quý vị cổ đông có thể download các mẫu tài liệu trên website của Tổng Công ty: <http://www.vneco.com.vn>

IV. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Hội đồng quản trị Tổng Công ty sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2015 - 2020.

V. Thời hạn và địa chỉ gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử:

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Tổng Công ty trước 16h30 ngày 28/5/2018 (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Điện thoại: 0236.3562361, Fax: 0236.3562367, email: info@vneco.com.vn

Trân trọng thông báo!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đoàn Đức Hồng

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm 2018

I/ Họ và tên: **NGÔ VĂN CƯỜNG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/5/1974
Nơi sinh: Tân Dĩnh, Lạng Giang, Bắc Giang
Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 50, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
CMND: 201556492 ngày cấp 07/4/2005, nơi cấp: CA Đà Nẵng
Điện thoại liên lạc: 0913438656
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Hệ thống điện

Quá trình công tác

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
8/1997- 6/1999	Cán bộ phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3
7/1999- 11/2002	Phó phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3
12/2002- 11/2005	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp điện 3
12/2005-9/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
10/2009- 5/2016	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
6/2016-1/2018	Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam
6/2017- 12/2017	Được bổ nhiệm tạm thời làm Thành viên Hội đồng quản trị VNECO; Tổng Giám đốc;
01/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam; Thành viên Hội đồng quản trị VNECO;

II/ Họ và tên: TRẦN QUANG CÂN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1968

Nơi sinh: Xã Đức Vĩnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

CMND số: 201540858 **ngày cấp:** 14/7/2014 **cơ quan cấp:** CA TP Đà Nẵng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Đức Vĩnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Tổ 128, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại liên lạc: 0905 277555

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 2000 – 2005	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán tại Công ty Xây lắp điện 3
Từ 2005 - 2006	Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán tại Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam
Từ 2006 – tháng 10 năm 2016	Phó trưởng Phòng Tài chính - Kế toán tại Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam
11/2016-6/2017	Trưởng Ban QLRR&KSNB tại Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam
7/2017 đến nay	Kế toán trưởng Tổng Công ty và được bổ nhiệm tạm thời làm Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam

III/ Họ và tên: NGUYỄN ĐẬU THẢO

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: Ngày 24 tháng 04 năm 1958

Nơi sinh: Đà sơn , Đô lương , Nghệ an

CMND số: 186540121 ngày cấp 19/06/2010 cơ quan cấp: Công an Nghệ an

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: kinh

Quê quán: Đà sơn , Đô lương , Nghệ an

Địa chỉ thường trú: Khối 14 phường Hà Huy Tập Thành phố Vinh , Nghệ an

Điện thoại liên lạc: 0913 272 549

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế điện -ĐHBK Hà nội

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/1983- 03/1990	Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty xây lắp điện Nghệ Tĩnh
04/1990 – 04/2003	Phó Giám đốc Xí nghiệp xây dựng điện và vật tư - Công ty xây lắp điện 3
05/2003- 11/2004	Giám đốc Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện 3.2
12/2004 - 6/2017	Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2
7/2017 đến nay	Được bổ nhiệm tạm thời làm Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HĐQT/BAN KIỂM SOÁT
ĐỂ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT/ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2015-2020**

Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Họ tên cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số: Ngày cấp:Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Tôi/chúng tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/Hộ chiếu/GĐKKD số: Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Làm ứng cử viên để ĐHCĐ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam
bầu bổ sung thành viên HĐQT/thành viên Ban Kiểm soát VNECO, nhiệm kỳ 2015-
2020.

Trân trọng.

....., ngày..... tháng..... năm 2018

Người đề cử
(ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

Bản sao CMND/Hộ chiếu;

Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 07/5/2018) hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT/THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
ĐỀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT/ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2015-2020**

Kính gửi: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Tên tôi là:

CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Đề nghị Tổng Công ty cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên để ĐHCĐ bầu bổ sung thành viên HĐQT/thành viên Ban Kiểm soát VNECO, nhiệm kỳ 2015-2020.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT/thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của VNECO.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng..... năm 2018

Người ứng cử

(ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 07/05/2018) hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT/BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
NHIỆM KỲ (2015-2020)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;
- Căn cứ quy định về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Tổng Công ty, nhiệm kỳ 2015-2020;

Hôm nay, ngày....., tại Chúng tôi là những cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, cùng nhau nắm giữ..... cổ phần (bằng chữ:..... cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của VNE, có tên trong Danh sách dưới đây:

Stt	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu/đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

cùng nhất trí đề cử ứng viên sau đây tham gia vào HĐQT, Ban Kiểm soát VNECO, nhiệm kỳ (2015-2020) để ĐHCĐ VNECO bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát VNECO tại cuộc họp thường niên năm 2018, như sau:

1/ Ông (Bà):

CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng giá trị theo mệnh giá là (đồng):

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng giá trị theo mệnh giá là (đồng):

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS của VNECO, nhiệm kỳ 2015- 2020.

....., ngày..... tháng..... năm 2018

CỔ ĐÔNG (Người được đề cử đại diện nhóm)

(ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ của người được đề cử kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 07/05/2018) hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh:
- Họ và tên thường dùng:
- Bí danh:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nguyên quán:
- Quốc tịch gốc:
- Quốc tịch hiện nay:
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân:
- Số chứng minh nhân dân:
- Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân:
- Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ (ghi rõ khóa học, thời gian đào tạo):

2. Quá trình hoạt động bản thân:

Từ tháng năm đến tháng năm	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)

- Khen thưởng:
 - Kỷ luật:
 - Số cổ phần VNE cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 07/5/2018): CP; tỷ lệ: %
- 3. Mọi quan hệ gia đình** (Ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột)
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu VNE (nếu có):
Số cổ phần: Tỷ lệ: %

4. Cam kết trước pháp luật:

Cam kết không vi phạm các quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

Ngày tháng năm 2018

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)